



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 41/2020
Từ 05/10 - 09/10/2020

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

PHÊ DUYỆT TỔNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2021

Ngày 03/10/2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký ban hành Quyết định số 1499/QĐ-TTg về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2021.

Theo Quyết định, tổng biên chế công chức năm 2021 của các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài (không bao gồm biên chế của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và cán bộ, công chức cấp xã), biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước và biên chế công chức dự phòng là 249.650 biên chế (giảm so với năm 2020 là 3.867 biên chế).

Cụ thể, biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước là 247.344 biên chế, trong đó: Các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập 106.836 biên chế; các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện 140.508 biên chế.

Các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài 1.068 biên chế.

Tổng biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước là 686 biên chế.

Biên chế công chức dự phòng là 552 biên chế.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ có trách nhiệm giao biên chế công chức đối với từng Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong số biên chế công chức nêu trên; giao biên chế công chức làm việc ở nước ngoài đối với từng Bộ, cơ quan ngang Bộ trong tổng số biên chế công chức nêu trên; giao biên chế đối với từng Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước trong tổng biên chế nêu trên; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc sử dụng biên chế công chức dự phòng.

Các Bộ, ngành và địa phương thực hiện điều chuyển, sắp xếp trong tổng biên chế được giao khi thành lập tổ chức mới hoặc được giao nhiệm vụ mới và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ THỊ ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THU PHÍ ĐIỆN TỬ KHÔNG DỪNG

Ngày 07/10/2020, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 39/CT-TTg đẩy nhanh tiến độ triển khai và tăng cường sử dụng dịch vụ thu phí đường bộ theo hình thức điện tử không dừng.

Chỉ thị nêu rõ, việc triển khai hệ thống thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng để thay thế cho phương thức thu phí thủ công, một dừng được Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định là nhiệm vụ bắt buộc, nhằm minh bạch trong hoạt động thu phí, văn minh, thuận tiện cho người tham gia giao thông, tiết kiệm chi phí xã hội.

Trong thời gian qua Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương quyết liệt đẩy nhanh tiến độ triển khai hệ thống thu phí điện tử không dừng, bước đầu đạt được một số kết quả nhất định, làm cơ sở để tiếp tục triển khai đồng bộ trong thời gian tới theo đúng quy định tại Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg ngày 17/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng.

Để đẩy nhanh tiến độ triển khai hệ thống thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng tại tất cả các trạm thu phí trên toàn quốc, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Giao thông vận tải tập trung, quyết liệt chỉ đạo triển khai các dự án thu phí điện tử không dừng (dự án thu phí không dừng giai đoạn 1 và giai đoạn 2) đảm bảo tiến độ, chất lượng, kết nối liên thông, đồng bộ, an toàn, bảo mật theo đúng quy định của pháp luật và Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg ngày 17/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh đó, chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức phân làn dành riêng cho thu phí điện tử không dừng tại các trạm thu phí; hướng dẫn người tham gia giao thông đi đúng làn đường đối với từng cửa thu phí của các trạm (cửa thu tự động, cửa thu hỗn hợp).

Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, nhà cung cấp dịch vụ thu phí để đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg; cùng với Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp khẩn trương có phương án đầu tư hệ thống thu phí điện tử không dừng tại các dự án do Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam quản lý, bảo đảm liên thông đồng bộ trong toàn hệ thống thu phí điện tử không dừng, không để kéo dài hoạt động thu phí thủ công, một dừng như hiện nay.

Thực hiện ký kết Phụ lục Hợp đồng BOT với các nhà đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ để bổ sung các nội dung liên quan đến thực hiện hệ thống thu phí điện tử không dừng; hỗ trợ nhà đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, nhà cung cấp dịch vụ thu phí trong quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện Hợp đồng dịch vụ thu phí theo đúng mục tiêu, tiến độ của dự án thu phí điện tử không dừng, bảo đảm hài hòa lợi ích của các

bên có liên quan; đồng thời, phải bảo đảm công khai, minh bạch, tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực trong hoạt động thu phí.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu Bộ Giao thông vận tải quyết định tạm dừng hoạt động thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ đối với các dự án có trạm thu phí không chuyển sang thu điện tử không dừng theo đúng quy định của pháp luật; phối hợp với Bộ Công an và các lực lượng chức năng tăng cường các giải pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; xử lý nghiêm với lái xe cố tình vi phạm pháp luật, gây ùn tắc giao thông và mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại các trạm thu phí, đặc biệt đối với các trạm thu phí đã lắp đặt, vận hành hệ thống thu phí đường bộ theo hình thức điện tử không dừng.

Chỉ đạo các đơn vị Đăng kiểm xe cơ giới, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai gắn thẻ thu phí điện tử không dừng (thẻ đầu cuối) khi kiểm định phương tiện xe ô tô; đồng thời, thực hiện chia sẻ dữ liệu phương tiện cho nhà cung cấp dịch vụ thu phí để đảm bảo đồng bộ về dữ liệu phương tiện giao thông.

Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và nhà cung cấp dịch vụ thu phí thực hiện việc gắn thẻ đầu cuối cho các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh tham gia giao thông.

Bộ Công an chủ trì, cùng với Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trong quá trình lắp đặt, vận hành hệ thống thu phí điện tử không dừng; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh, xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật. Tổ chức phân làn dành riêng cho thu phí điện tử không dừng, hướng dẫn các phương tiện lưu thông qua trạm thu phí; phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ thu phí và nhà đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trích xuất dữ liệu hình ảnh thu được tại các trạm thu phí để có biện pháp xử phạt vi phạm theo đúng quy định của pháp luật đối với phương tiện chưa gắn thẻ đầu cuối hoặc đã gắn thẻ đầu cuối mà số tiền tài khoản thu phí không đủ thực hiện giao dịch thu phí nhưng cố tình đi vào cửa thu phí điện tử không dừng, gây cản trở giao thông tại các trạm thu phí.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn áp dụng hóa đơn điện tử theo quy định của pháp luật đối với hoạt động thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng. Hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với hoạt động thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các Ngân hàng thương mại kết nối tài khoản ngân hàng với tài khoản thu phí của chủ phương tiện giao thông, đảm bảo liên thông, thuận lợi, an toàn; phối hợp, hướng dẫn nhà cung cấp dịch vụ thu phí thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng liên quan đến hoạt động thanh toán dịch vụ thu phí điện tử không dừng; phối hợp, hướng dẫn các vấn đề liên quan đến liên thông tài khoản và xử lý lãi phát sinh của chủ phương tiện trên các tài khoản liên quan đến hoạt động thu phí điện tử không dừng theo quy định của pháp luật.

Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc sử dụng tần số vô tuyến điện cho hệ thống thu phí điện tử không dừng; bảo vệ tần số của thiết bị thu phí điện tử không dừng cũng như

xử lý giải quyết nhiều có hại theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, hỗ trợ nhà cung cấp dịch vụ thu phí trong việc đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống thu phí điện tử không dừng theo quy định của pháp luật; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho hệ thống thu phí điện tử không dừng và ứng phó khi có tình huống phát sinh gây mất an toàn thông tin.

Kiểm tra, giám sát nhà cung cấp dịch vụ thu phí thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực công nghệ thông tin có liên quan đến hoạt động thu phí điện tử không dừng; chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến lợi ích cũng như các quy định của pháp luật và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thu phí theo hình thức điện tử không dừng.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với Bộ Giao thông vận tải tổ chức tuyên truyền, vận động, yêu cầu chủ phương tiện giao thông trên địa bàn thuộc diện thu phí phải tham gia sử dụng dịch vụ thu phí điện tử không dừng thông qua việc gắn thẻ đầu cuối trên phương tiện xe ô tô và thanh toán qua tài khoản thu phí.

Khẩn trương triển khai thu phí điện tử không dừng tại các trạm thu phí do địa phương là cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo tiến độ, kết nối liên thông, đồng bộ theo đúng quy định tại Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg. Đối với các trạm thu phí đã lắp đặt hệ thống thu phí điện tử không dừng phải vận hành ngay hoạt động thu phí điện tử không dừng; phối hợp với Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội khi triển khai công tác thu phí đường bộ đối với các dự án có thu phí điện tử không dừng trên địa bàn.

Nhà cung cấp dịch vụ thu phí ký kết Hợp đồng dịch vụ thu phí với các nhà đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, làm cơ sở triển khai thực hiện hệ thống thu phí điện tử không dừng theo quy định tại Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg.

Bên cạnh đó, triển khai đầu tư, xây dựng, cải tạo, quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống thu phí điện tử không dừng theo quy định tại Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg và dự án thu phí điện tử không dừng đã được phê duyệt; thu đủ và đúng đối tượng thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo quy định của pháp luật; bảo đảm hệ thống thu phí điện tử không dừng vận hành đồng bộ, thông suốt, bảo vệ an toàn tuyệt đối thông tin cho hệ thống, trong đó có việc bảo mật các thông tin cá nhân của chủ phương tiện theo quy định của pháp luật; tuyệt đối không can thiệp làm sai lệch thông tin, dữ liệu thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ.

Đẩy mạnh việc gắn thẻ đầu cuối đối với phương tiện giao thông đường bộ, bảo đảm nhanh chóng, thuận tiện, dễ sử dụng; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Nhà đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ ký kết Hợp đồng dịch vụ thu phí với nhà cung cấp dịch vụ thu phí và Phụ lục Hợp đồng BOT với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để bổ sung các nội dung về thu phí điện tử không dừng, làm cơ sở triển khai thực hiện hệ thống thu phí điện tử không dừng theo quy định tại Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg.

Có trách nhiệm phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ thu phí trong việc đầu tư, xây dựng, cải tạo, quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống thu phí điện tử không dừng, bảo đảm tuân thủ

đúng quy định tại Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg và dự án thu phí điện tử không dừng đã được phê duyệt; thực hiện nghiêm quyết định của Bộ Giao thông vận tải về việc tạm dừng hoạt động thu phí đối với các trạm thu phí không chuyển sang thu phí theo hình thức điện tử không dừng (nếu có).

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các đoàn thể chính trị - xã hội chỉ đạo gắn thẻ đầu cuối đối với các phương tiện xe ô tô thuộc phạm vi quản lý (kể cả đối với các đơn vị trực thuộc) để sử dụng dịch vụ thu phí điện tử không dừng; hạn chế thanh toán chi phí dịch vụ sử dụng đường bộ bằng hình thức thủ công, một dừng tại các trạm thu phí đã vận hành hệ thống thu phí điện tử không dừng.

Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện gắn thẻ đầu cuối đối với xe ô tô kinh doanh vận tải để lưu thông qua cửa thu phí điện tử không dừng, hạn chế ùn tắc giao thông tại các trạm thu phí.

Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện thực hiện gắn thẻ đầu cuối cho phương tiện giao thông đường bộ tại lần kiểm định gần nhất, hoặc ngay khi qua trạm thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ đã vận hành hệ thống thu phí điện tử không dừng.

Tuyệt đối không điều khiển phương tiện đi vào cửa dành riêng cho thu phí điện tử không dừng khi phương tiện chưa gắn thẻ đầu cuối hoặc đã gắn thẻ đầu cuối nhưng số tiền trong tài khoản thu phí không đủ để chi trả cho giao dịch thu phí.

Tích cực hợp tác với các lực lượng chức năng và các đơn vị có liên quan tại các trạm thu phí; không có hành vi gây rối, cản trở hoạt động thu phí, đặc biệt là tại các trạm đã lắp đặt, vận hành hệ thống thu phí điện tử không dừng, trường hợp cố tình vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TỰ LỰC TỰ CƯỜNG, THÚC ĐẨY MẠNH MẼ CÁC ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

Nhấn mạnh tinh thần “tự lực, tự cường mạnh mẽ hơn nữa”, thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã liên tục thúc đẩy các động lực tăng trưởng để đưa nền kinh tế vượt qua giai đoạn khó khăn nhất kể từ khi đổi mới, mở cửa.

Với mức tăng trưởng GDP 9 tháng đầu năm 2020 đạt 2,12%, Việt Nam được đánh giá là quốc gia có mức tăng trưởng dương duy nhất ở khu vực ASEAN và là một trong số ít quốc gia, vùng lãnh thổ đạt mức tăng trưởng dương trên thế giới. Bức tranh kinh tế đã khởi sắc hơn ngay trong thời điểm khó khăn nhất, phần nào làm dịu đi những lo ngại trước đó về khả năng

tăng trưởng GDP thấp kỷ lục 0,39% của Quý II có thể vẫn chưa phải là mức đáy, nếu các hoạt động kinh tế không có chuyển mình rõ rệt trong Quý III.

Tại phiên họp Chính phủ thường kỳ ngày 02/10, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ, nền kinh tế nước ta đã đi qua đáy trong Quý II và đang phục hồi theo hình chữ V. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp và ảnh hưởng của dịch COVID-19, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục nhấn mạnh tới tinh thần “tự lực, tự cường mạnh mẽ hơn nữa trong phát triển đất nước”. Với tinh thần đó, Chính phủ đặt mục tiêu phấn đấu tăng trưởng kinh tế năm 2020 đạt từ 2,5 đến 3%, dự kiến năm 2021 phấn đấu đạt khoảng 6,7%.

Theo các phân tích, nhìn lại các động lực của tăng trưởng kinh tế Quý III và 9 tháng đầu năm, phải kể đến những lĩnh vực như xuất khẩu với kỷ lục xuất siêu đạt gần 17 tỷ USD. Giải ngân vốn đầu tư công cũng là một trong những động lực quan trọng với 303.000 tỷ đồng, bằng gần 60% kế hoạch năm và tăng 33% so với cùng kỳ năm 2019. Đây là tỷ lệ và mức tăng cao nhất trong 5 năm qua, tạo sự hỗ trợ, lan tỏa cho nhiều khu vực kinh tế vốn đang chịu ảnh hưởng của dịch bệnh.

Một khu vực cũng đóng góp lớn cho tăng trưởng 9 tháng đầu năm 2020 là nông nghiệp. Mặc dù chịu tác động kép do khó khăn đầu ra xuất khẩu, thiên tai khắc nghiệt, nhưng ngành nông nghiệp đã có sự phục hồi tích cực, đóng góp 13,62% vào mức tăng trưởng chung, cao hơn mức đóng góp 4% của cùng kỳ năm 2019. Theo số liệu mới nhất từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong Quý III, GDP của toàn ngành đạt mức tăng trưởng 2,93%, cao hơn Quý I và II.

Đạt được những thành tích đó nhờ sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời, đúng hướng của Chính phủ trong từng tình huống, thời điểm, đây là những kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh các nước ASEAN hay các đối tác lớn đều tăng trưởng âm, chuỗi cung ứng trên thế giới bị đứt gãy.

Tại Hội nghị trực tuyến Chính phủ với các địa phương hồi giữa năm nay, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã bày tỏ sốt ruột khi tăng trưởng Quý II chỉ đạt mức 0,39%, thậm chí một số địa phương trong cả nước có tăng trưởng âm trong nửa đầu năm. Ví cổ máy tăng trưởng của Việt Nam như “cỗ xe tam mã”, gồm 3 cấu phần quan trọng nhất, đó là đầu tư, xuất khẩu và tiêu dùng, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu dùng mọi biện pháp thúc đẩy cả “ba con ngựa kéo” để đạt mục tiêu tăng trưởng cao nhất.

Sau đó, từ cuối tháng 7, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công có chuyển biến tích cực, với các hội nghị giao ban trực tuyến đôn đốc triển khai công tác đầu tư công và các Đoàn công tác của Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ khẳng định, “địa phương nào không tiêu hết tiền, Chính phủ điều động, địa phương nào cần tiền để phát triển, Chính phủ mang tiền đến”. Ngày cuối cùng của tháng 9, Thủ tướng Chính phủ cùng các Phó Thủ tướng đồng loạt dự lễ khởi công 3 dự án thành phần của tuyến cao tốc Bắc - Nam, sau một thời gian chuẩn bị khẩn trương.

Với ngành nông nghiệp, Người đứng đầu Chính phủ đánh giá là đạt thắng lợi toàn diện, phát huy vai trò bệ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và trong các chỉ đạo, điều hành, ông đặc biệt quan tâm tới lĩnh vực này. Chỉ trong vài ngày cuối tháng 9, khi

dịch bệnh COVID-19 ở nước ta được kiểm soát trở lại, ông thăm các mô hình nông nghiệp ứng phó hạn mặn hiệu quả tại Đồng bằng sông Cửu Long, đối thoại với nông dân tại Tây Nguyên và chủ trì hội nghị thúc đẩy phát triển cây mắc ca... Trước đó, ông đã chỉ đạo kịp thời chuyển đổi thời vụ trước tình trạng biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long và đây là lý do quan trọng để nông nghiệp đạt kết quả tích cực, “được mùa được giá”.

Với các địa phương, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đặt ra những bài toán phát triển với khát vọng cao hơn, mục tiêu lớn hơn. Ông nhiều lần đề nghị TP. Hồ Chí Minh cần phấn đấu tăng trưởng gấp 1,3 lần mức chung của cả nước. Gần đây nhất, với Thủ đô Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu những tháng cuối năm, Thành phố phát động phong trào thi đua để đạt mức tăng trưởng gấp 1,3 đến 1,4 lần so bình quân chung.

Liên tiếp chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, cuối tháng 7 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ cũng lần đầu phê duyệt Đề án phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam, nhằm tận dụng tối đa cơ hội phát triển kinh tế mới, nâng cao thu nhập và đời sống của người dân...

“Những nỗ lực và kết quả đó tạo thêm niềm tin cho nhân dân, củng cố sự vững mạnh của hệ thống chính trị, tạo không khí phấn khởi, đoàn kết, là nhân tố tích cực bảo đảm sự thành công của Đại hội Đảng tại nhiều tỉnh, thành phố, hướng tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng”, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhận định.

Với từng vấn đề vướng mắc, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Bộ trưởng, Trưởng ngành triển khai ngay các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, nhanh chóng khắc phục, không để chậm trễ, làm ảnh hưởng đến việc tăng tốc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2020.

Tổng cục Thống kê đánh giá, kinh tế Việt Nam sớm phục hồi, tăng trưởng trở lại trong những tháng cuối năm 2020 và có khả năng bật dậy từ năm 2021 với mức tăng trưởng GDP khoảng 6,5% đến 6,7% nhờ sức khỏe nền tài chính tốt thông qua các chỉ số nợ công, nợ quốc gia, chi phí vay, dự trữ ngoại hối đều được cải thiện những năm gần đây.

Không chỉ có vậy, theo các chuyên gia, với nền tảng vĩ mô khá ổn định và được đánh giá cao trong kiểm soát và đối phó với dịch bệnh, Việt Nam đang có lợi thế trong thu hút sự quan tâm của giới đầu tư và kinh doanh quốc tế, nhất là trong bối cảnh cạnh tranh và xung đột thương mại có thể đẩy nhanh quá trình dịch chuyển vốn sang các thị trường tiềm năng.

Trong thời gian tới, những khó khăn, thách thức vẫn còn hiện hữu như dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, cảnh báo về rủi ro bất ổn tài chính toàn cầu do lượng tiền lớn, trong khi khả năng hấp thụ còn yếu có thể dẫn đến “bong bóng” tài chính cũng như ảnh hưởng bởi sự đứt gãy chuỗi cung ứng, dịch vụ chịu tác động lớn và phục hồi chậm..., hơn lúc nào hết đòi hỏi các Bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp có sự nỗ lực mạnh mẽ hơn nữa để thực hiện mục tiêu kép đã đề ra.

Một mặt, phải nỗ lực duy trì cho được và giữ vững các thành quả vững chắc đã đạt được trong công tác phòng chống dịch bệnh; mặt khác, cần không ngừng tập trung chỉ đạo điều hành quyết liệt trên tất cả các lĩnh vực; trong đó tiếp tục có biện pháp kích cầu tiêu dùng, thúc

đẩy đầu tư, đẩy mạnh xuất khẩu; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh, đó cũng là yêu cầu của Trung ương và Chính phủ với các bộ, ngành, địa phương.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ NGOẠI GIAO: KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của Bộ Ngoại giao năm 2019 tăng 3,87 điểm (lên 87.64), lọt nhóm 5 Bộ, ngành dẫn đầu về cải cách hành chính tốt nhất.

Ngày 19/5/2020, Bộ Nội vụ đã tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2019. Đây là năm thứ 8 liên tiếp thực hiện “Đề án xác định chỉ số Cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” để đánh giá, xếp loại kết quả cải cách hành chính hàng năm của 17/22 Bộ, ngành (trừ Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc, Thanh tra Chính phủ) và 63 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo kết quả chấm điểm, năm 2019, điểm số của Bộ Ngoại giao tăng 3,87 điểm (lên 87,64), lọt vào nhóm 5 bộ, ngành có kết quả cải cách hành chính tốt nhất năm 2019. Đặc biệt, công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Ngoại giao tiếp tục là điểm sáng trong hoạt động cải cách hành chính khi điểm số trong lĩnh vực này đạt điểm tuyệt đối (100%) trong năm thứ 2 liên tiếp. Kết quả này đã cho thấy những nỗ lực của Bộ trong công tác chỉ đạo, điều hành, đưa ra nhiều sáng kiến, biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng của cải cách hành chính.

Ngoài ra, qua việc đánh giá, chấm điểm có thể thấy một số nhiệm vụ Bộ Ngoại giao đã làm rất tốt, được đánh giá cao, cụ thể là:

Thứ nhất, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức (đạt 96,30%; xếp thứ 2/17): Bộ Ngoại giao thực hiện tốt cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm; công tác tuyển dụng công chức, viên chức có nhiều cải tiến, sáng kiến; công tác thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức được thực hiện đầy đủ, kịp thời; công tác bổ nhiệm, đánh giá, phân loại và đào tạo công chức, viên chức thực hiện đúng quy định và yêu cầu.

Thứ hai, cải cách thủ tục hành chính (93,22%; xếp thứ 3/17): Công tác ban hành quy định, thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đã được thực hiện đúng quy định; việc công bố, công khai thủ tục hành chính và kết quả giải quyết hồ sơ được đánh giá tốt; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính về cơ bản đáp ứng yêu cầu.

Thứ ba, hiện đại hóa hành chính (90,45%; xếp thứ 7/17): Bộ đã tích cực đưa ra các sáng kiến, đề xuất và ứng dụng công nghệ thông tin trong các mặt công tác của Bộ; triển khai kịp thời hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet); tiếp tục số hóa công tác theo dõi, nhắc việc thông qua hệ thống thông kê điện tử tình hình thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trong Bộ.

Trong thời gian tới, công tác cải cách hành chính hiện được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của bộ máy hành chính nhằm xây dựng một nền hành chính hiện đại, kiến tạo, phát triển, phục vụ nhân dân; Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo rất quyết liệt công tác này; các bộ, ngành, địa phương và dư luận cũng rất quan tâm đến công tác cải cách hành chính và chỉ số cải cách hành chính.

Đối với Bộ Ngoại giao, thời gian qua, công tác cải cách hành chính đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Phạm Bình Minh; Thứ trưởng Lê Hoài Trung, Thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và các đồng chí lãnh đạo Bộ. Trong thời gian tới, công tác cải cách hành chính vẫn sẽ tiếp tục là một trong những trọng tâm công tác quan trọng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đối ngoại và hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị được giao.

Việt Anh, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Ngoại giao

KHAI TRƯƠNG TRANG TIN ĐIỆN TỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - ĐẠI HỘI XIII

Chiều ngày 03/10/2020, Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức Lễ khai trương Trang tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam - Đại hội XIII tại địa chỉ: daihoi13.dangcongsan.vn.

Phát biểu tại buổi Lễ, đồng chí Trần Quốc Vượng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư ghi nhận, đánh giá cao Ban Tuyên giáo Trung ương, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam và các cơ quan liên quan đã tích cực, chủ động phối hợp xây dựng và đưa vào vận hành Trang tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam - Đại hội XIII bảo đảm tiến độ theo yêu cầu.

Tính đến thời điểm hiện nay, cả nước đã tổ chức thành công đại hội đảng bộ cấp cơ sở và cấp trên cơ sở. Đang tổ chức đại hội đảng bộ các tỉnh, thành phố và đảng bộ trực thuộc Trung ương. Dự kiến trong Quý I/2021, sẽ tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc XIII của Đảng.

Để Trang tin Đảng Cộng sản Việt Nam - Đại hội XIII vận hành đạt hiệu quả cao, Thường trực Ban Bí thư Trần Quốc Vượng đề nghị tập trung tuyên truyền, giới thiệu, giúp bạn đọc nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng. Tuyên truyền, giới thiệu nội dung văn kiện Đại hội XIII của Đảng, để bạn đọc hiểu đúng hơn về đường lối, quan điểm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước của Đảng ta.

“Trang tin phải trở thành một diễn đàn trao đổi, tiếp nhận và phản hồi ý kiến của bạn đọc về đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng. Kịp thời đăng tải các ý kiến của các tổ chức chính trị - xã hội, các cán bộ lão thành cách mạng, các nhà khoa học, văn nghệ, kiều bào, các tầng lớp Nhân dân đóng góp vào dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng” - Thường trực Ban Bí thư nhấn mạnh.

Đồng thời, chú trọng phát hiện, tuyên truyền, biểu dương những điển hình, mô hình hay, cách làm hiệu quả; hoạt động của các cấp, các ngành và nhân dân cả nước chào mừng Đại hội XIII của Đảng. Phát huy hiệu quả vai trò dẫn dắt, định hướng thông tin chính thống; bảo vệ

nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng. Kiên quyết đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; làm thất bại mọi thủ đoạn lợi dụng việc góp ý cho đại hội để chống phá Đảng ta, Nhà nước ta, chế độ ta.

Đồng chí Trần Quốc Vượng cũng lưu ý cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện cơ sở dữ liệu thông tin, kỹ thuật, công nghệ; đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối trong quá trình vận hành. Trang tin phải luôn nâng cao chất lượng nội dung, hình thức hấp dẫn bạn đọc; là địa chỉ tin cậy để bạn đọc tiếp cận văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Các cơ quan báo chí phối hợp, kịp thời cung cấp thông tin, hình ảnh về đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng cho Trang tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam - Đại hội XIII.

Tiếp thu những định hướng mà Thường trực Ban Bí thư Trần Quốc Vượng đã nêu, đồng chí Võ Văn Thương, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương đề nghị các cơ quan báo chí và Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

Theo đó, các cơ quan báo chí từ Trung ương đến địa phương cần tăng cường thời lượng tuyên truyền nội dung dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng, nhằm thu hút sự quan tâm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng hướng về Đại hội Đảng các cấp và Đại hội XIII của Đảng. Mở rộng các hình thức tuyên truyền, các chuyên mục, chuyên trang để thông tin sâu rộng những điểm cốt lõi, những điểm mới trong nội dung các văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Đặc biệt, bắt đầu từ ngày 15/10/2020, đề nghị các cơ quan báo chí tập trung cao độ tuyên truyền, giới thiệu nội dung dự thảo các Văn kiện Đại hội XIII của Đảng với nhiều hình thức thông tin sinh động để tạo điều kiện cho các tầng lớp Nhân dân tham gia góp ý với Đảng về nội dung dự thảo các văn kiện Đại hội XIII theo Hướng dẫn số 151-HD/BTGTW của Ban Tuyên giáo Trung ương.

Các cơ quan báo chí Trung ương kịp thời chia sẻ cũng như đưa thông tin, hình ảnh lên Trang tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam - Đại hội XIII đáp ứng nhu cầu thông tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài và bạn bè quốc tế quan tâm.

“Khẩn trương chuẩn bị và đưa Trung tâm báo chí Đại hội XIII của Đảng vào hoạt động theo đúng kế hoạch đề ra. Trung tâm cần thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp thông tin chính thống trước, trong, sau Đại hội XIII của Đảng trên Trang tin điện tử Đại hội XIII của Đảng và các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương. Vì vậy, Trung tâm thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ, góp phần quan trọng trong dẫn dắt, định hướng thông tin báo chí Đại hội XIII của Đảng tới đây” - đồng chí Võ Văn Thương nêu rõ.

Đồng thời, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương đề nghị Ban biên tập Trang tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam - Đại hội XIII cần tích cực, chủ động, xây dựng triển khai kế hoạch, tổ chức thông tin đảm bảo kịp thời, chính xác, với hình thức đa dạng, phong phú hấp dẫn. Vận hành thông suốt, không để xảy ra lỗi, sai sót về kỹ thuật, nội dung, nêu cao vai trò trách nhiệm và vinh dự được đưa tin về Đại hội; cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan đảm bảo kỹ thuật, an ninh, an toàn tuyệt đối cho việc vận hành Trang tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam - Đại hội XIII. Nêu cao vai trò trách nhiệm chính trị, bản lĩnh nghề

ngiệp của cán bộ, phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí đối với thông tin về Đại hội Đảng các cấp và Đại hội XIII của Đảng.

Nguồn: baohinhphu.vn

TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM: NHÂN VIÊN BƯU ĐIỆN VIỆT NAM THAM GIA ĐIỀU TRA XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH; XÂY DỰNG BẢN ĐỒ CHUNG SỐNG AN TOÀN COVID-19

*** Nhân viên Bưu điện tham gia điều tra xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)**

Nhằm xác định Chỉ số SIPAS năm 2020, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post) hiện đang tích cực phối hợp với Bộ Nội vụ, Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam để triển khai tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo đó, từ tháng 9/2020 Bưu điện các tỉnh, thành phố đã lựa chọn nhân viên có nhiều kinh nghiệm và năng lực làm điều tra viên. Ngay trong những ngày đầu tháng 10, các điều tra viên tại các đơn vị sẽ được tập huấn kỹ lưỡng từng kỹ năng, nghiệp vụ nhằm đảm bảo kết quả cao nhất của đợt điều tra. Dự kiến từ ngày 14/10 - 6/11, các điều tra viên của Vietnam Post sẽ thực hiện phát, thu phiếu điều tra tại các tỉnh, thành phố. Để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của công tác điều tra xã hội học, Vietnam Post đã bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo cung ứng việc phát và thu phiếu điều tra một cách tốt nhất, đúng quy định của Bộ Nội vụ.

*** Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post) xây dựng Bản đồ chung sống an toàn COVID-19**

Hệ thống Bản đồ chung sống an toàn COVID-19 (antoancovid.vn) bao gồm các tiện ích trên nền tảng Bản đồ số Vmap để thể hiện thời gian thực về tình hình an toàn phòng chống dịch tại các cơ sở đông người. Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post) là một trong những đơn vị chủ lực tham gia vào việc xây dựng và phát triển nền tảng này thông qua việc cung cấp nền tảng bản đồ, hệ thống thông tin địa chỉ...

Trong cuộc chiến chống dịch COVID-19, ngoài những nỗ lực của các cơ quan chức năng thì việc chung tay chống dịch của mỗi đơn vị, mỗi cá nhân là yếu tố quan trọng hàng đầu. Với sứ mệnh phục vụ cộng đồng, chung tay cùng cả nước chống dịch, ngay từ làn sóng thứ nhất của đại dịch COVID-19, Vietnam Post đã phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp nền tảng bản đồ số Vmap cho Cổng Thông tin của Bộ Y tế về dịch COVID-19

(<https://ncov.moh.gov.vn>) nhằm giúp người dân dễ dàng tìm kiếm các điểm tiếp nhận thông tin, các điểm hỗ trợ về dịch bệnh trên toàn quốc.

Nhằm cung cấp cho cộng đồng đầy đủ, chính xác thông tin về các địa chỉ an toàn đối với dịch COVID-19, phát huy sức mạnh của công nghệ và trí tuệ tập thể, mới đây ngày 01/10 vừa qua tại chương trình “kết nối triệu con tim”, Hệ tri thức Việt số hóa, Bộ Y Tế, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Công ty cổ phần công nghệ DTT, Công ty cổ phần Bác sĩ bên bạn Doctor4u.vn đã chính thức ra mắt hệ thống “Bản đồ chung sống an toàn Covid”(AntoanCovid.vn). Trên nền tảng Bản đồ số Vmap do Vietnam Post xây dựng, hệ thống này sẽ thể hiện thời gian thực về tình hình an toàn phòng chống dịch của các cơ sở đông người.

Theo Trưởng Ban Kỹ thuật Công nghệ (Vietnam Post) Vũ Thanh Xuân thông tin trước mắt nền tảng này sẽ thể hiện các lớp thông tin về hơn 50.000 trường học và 1.500 cơ sở y tế. Trên cơ sở thông tin trong bộ đánh giá đảm bảo an toàn phòng chống dịch của các đơn vị chức năng, hàng ngày các đơn vị này sẽ tự vào kiểm tra và hoàn thành các tác vụ về phòng chống dịch. Các cơ sở phải sử dụng ứng dụng AntoanCovid thường xuyên để bảo đảm việc giám sát điều kiện an toàn COVID thường xuyên liên tục và minh bạch.

Mỗi tiêu chí trong bộ đánh giá đảm bảo an toàn phòng chống dịch cho các cơ sở công cộng sẽ tương ứng với một số điểm nhất định, khi các lãnh đạo, cán bộ, cá nhân tại từng cơ sở thực hiện trên Ứng dụng An toàn COVID-19, hệ thống sẽ tiếp nhận thông tin và tự động phân tích, tính toán và đưa ra đánh giá theo màu sắc: Xanh - An toàn; Vàng - Có rủi ro; Đỏ - Không an toàn.

Các thông tin về việc đánh giá của từng cơ sở được hiển thị công khai, minh bạch trên bản đồ theo thời gian thực, người dân có thể chủ động giám sát, theo dõi và báo cáo trực tiếp ngay trên bản đồ.

Theo Chủ tịch Công ty cổ phần công nghệ DTT Nguyễn Thế Trung cho biết, dữ liệu trên bản đồ hiện đang thử nghiệm. Ứng dụng sẽ có dữ liệu thật từ ngày các cơ quan chức năng thông báo. Theo ông Trung, Bản đồ cung cấp thông tin công khai được cập nhật liên tục hàng ngày từ các địa điểm công cộng này. Với thông tin cung cấp công khai, minh bạch trên bản đồ này, các cơ quan quản lý, lãnh đạo các địa phương, lãnh đạo đơn vị sẽ dễ dàng kiểm soát, chỉ đạo việc thực hiện đảm bảo an toàn phòng, chống dịch trên phạm vi từng khu vực, từng cơ sở của mình.

Bản đồ chống dịch được triển khai toàn diện sẽ hỗ trợ các cơ quan quản lý trong công tác phòng chống dịch COVID-19; đồng thời, tạo sự yên tâm cho cộng đồng khi thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, du lịch...

Bên cạnh các thông tin về sự an toàn tại từng địa chỉ, hệ thống Bản đồ chung sống an toàn COVID-19 còn giúp người dùng tìm chính xác địa chỉ, đường đi thuận tiện nhất đến cơ sở đó, dù là ở vùng sâu, vùng xa. Ngoài ra, người dùng cũng dễ dàng chia sẻ các địa điểm đó trong cộng đồng.

“Để nền tảng này đi vào cuộc sống, phát huy tối đa hiệu quả trong việc cung cấp các địa chỉ an toàn và phòng chống dịch COVID-19, chúng tôi mong muốn các cơ quan, tổ chức,

doanh nghiệp, cá nhân cùng truy cập và sử dụng Hệ thống Bản đồ chung sống an toàn COVID-19 (antoancovid.vn); đồng thời, lan tỏa các thông tin về bản đồ này đến đông đảo người dùng nhằm gia tăng các địa điểm được xác thực theo bộ đánh giá về mức độ đảm bảo an toàn trong phòng chống dịch, đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện tại các đơn vị, địa điểm, nhất là tại các nơi công cộng”, Bà Vũ Thanh Xuân chia sẻ.

Hiện hệ thống Bản đồ chung sống an toàn COVID-19 đang trong giai đoạn chạy thử nghiệm, tuy nhiên sau giai đoạn này, Bru điện Việt Nam sẽ cùng với các cơ quan, đơn vị tiếp tục xây dựng các lớp thông tin tại các điểm công cộng, tập trung đông người như các điểm du lịch, bến xe... góp phần cung cấp cho cộng đồng hệ thống địa chỉ an toàn với dịch COVID-19 trên cả hai nền tảng web và di động.

Tổng Công ty Bru điện Việt Nam

BỘ NỘI VỤ: DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN VIỆC XÁC ĐỊNH CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến tổ chức, cá nhân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức.

Theo dự thảo tờ trình, Bộ Nội vụ cho biết, nguyên tắc xác định cơ cấu ngạch công chức là vị trí việc làm được xác định tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng công chức. Đồng thời, theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, vị trí việc làm là căn cứ để xác định số lượng ngạch, cơ cấu ngạch công chức. Trong khi đó, để có cơ sở quyết định và quản lý về số lượng ngạch, cơ cấu ngạch công chức của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ trưởng Bộ Nội vụ phải có đầy đủ thông tin về vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng công chức trên cơ sở tổng hợp của Bộ, ngành, địa phương. Do vậy, việc xác định số lượng ngạch, cơ cấu ngạch công chức phải được thực hiện đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng công chức mới bảo đảm tính chính xác, phù hợp với thực tiễn quản lý, sử dụng công chức.

Để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa xác định vị trí việc làm, số lượng ngạch và cơ cấu ngạch công chức, dự thảo Thông tư quy định 03 nguyên tắc xác định cơ cấu ngạch công chức phải phù hợp với quy định về: (1) tiêu chuẩn ngạch công chức; (2) quy định về ngạch công chức hành chính cao nhất được áp dụng trong từng cấp hành chính hoặc từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; (3) danh mục vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Bên cạnh việc quy định nguyên tắc xác định cơ cấu ngạch công chức, dự thảo Thông tư cũng hướng dẫn: xác định mức độ phức tạp của công việc theo vị trí việc làm; xác định ngạch công chức tương ứng với vị trí việc làm;...

Về việc quyết định cơ cấu ngạch công chức, dự thảo Thông tư quy định, trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kèm theo vị trí việc làm đã được phê duyệt, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định về số lượng ngạch, cơ cấu ngạch công chức.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT MỚI VỀ KẾT NỐI VÀ CHIA SẺ THÔNG TIN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

Bộ Tài chính đang đề nghị xây dựng Nghị định về thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia.

Bộ Tài chính cho biết, cơ chế một cửa quốc gia được chính thức triển khai từ năm 2014, cho đến ngày 30/10/2019 đã kết nối 13 Bộ, ngành triển khai 184 thủ tục hành chính liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh với sự kết nối tham gia xử lý của nhiều cơ quan quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đã kết nối với Cơ chế một cửa ASEAN để trao đổi chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử và đang trong quá trình triển khai để mở rộng trao đổi các chứng từ khác cũng như kết nối với một số đối tác ngoài ASEAN như Liên minh kinh tế Á-Âu, Hàn Quốc,...

Mặc dù, cơ chế một cửa quốc gia đã triển khai và đạt được những kết quả tích cực trong những năm qua nhưng đánh giá tổng quan về công năng sử dụng cơ chế này còn khuyết thiếu một lĩnh vực hết sức quan trọng - đó là tổ chức kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh. Lĩnh vực này có tầm ảnh hưởng sâu rộng đến việc xây dựng, hoàn thiện Chính phủ điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong các cơ quan nhà nước; triển khai đúng nghĩa, toàn diện cơ chế một cửa quốc gia; thực hiện cải cách thủ tục hành chính... Do vậy, việc xây dựng Nghị định về thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin theo cơ chế một cửa quốc gia là thực sự cần thiết.

Dự thảo Nghị định này quy định về việc quản lý, kết nối, chia sẻ thông tin liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Dự thảo đề xuất 2 chính sách như sau:

Chính sách 1: Kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Nội dung của chính sách gồm: Phân loại, nội dung thông tin, dữ liệu cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia; hình thức cung cấp, chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin; thời hạn cung cấp, chia sẻ thông tin; trách nhiệm của bên cung cấp thông tin; trách nhiệm của bên khai thác, sử dụng thông tin;

Chính sách 2: Kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Nội dung của chính sách gồm: Phối hợp kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp trong nước; yêu cầu đảm bảo kết nối các hệ

thông tin với Cổng thông tin một cửa quốc gia; trong đó quy định yêu cầu đối với hệ thống thông tin của bên cung cấp và bên sử dụng thông tin về áp dụng chữ ký số, mã hóa đường truyền, an toàn thông tin, các yêu cầu kỹ thuật; trách nhiệm của Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia...

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TẠO BƯỚC CHUYỂN MẠNH VỀ KỸ LUẬT, KỶ CƯƠNG, Ý THỨC TRÁCH NHIỆM, CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NHÂN DÂN CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Công tác cải cách hành chính luôn được TP. Hà Nội quan tâm, coi là 1 trong 3 khâu đột phá của thành phố, 1 trong 8 Chương trình công tác của Thành ủy Hà Nội trong giai đoạn 2016 - 2020.

TP. Hà Nội thực hiện tốt công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, tổ chức thi hành pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, đóng góp quan trọng đối với tiến trình xây dựng và phát triển Thủ đô. Từ năm 2016 đến nay, thành phố đã ban hành 190 văn bản quy phạm pháp luật (43 Nghị quyết, 147 Quyết định). Công tác thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và ban hành văn bản đã đi vào nề nếp, bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục. Việc kiểm tra, rà soát văn bản của thành phố đã kịp thời phát hiện những văn bản có sai sót, cần sửa đổi, bổ sung; đồng thời lập danh mục văn bản ban hành còn hiệu lực đối với 399 văn bản (95 Nghị quyết, 304 Quyết định), công bố 106 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực. TP. Hà Nội hoàn thành xây dựng và trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 về việc Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội.

Trong công tác cải cách thủ tục hành chính, TP. Hà Nội triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành; chỉ đạo các ngành tập trung thực hiện rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Sau rà soát, tỷ lệ đơn giản hóa đạt 25,4% (vượt chỉ tiêu đề ra tại Chương trình 0,4%). Từ năm 2016 đến nay, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành 76 quyết định công bố thủ tục hành chính. Tính đến ngày 31/8/2020, tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố: 1.823 thủ tục hành chính. Trong đó: các Sở, cơ quan ngang Sở là 1.466 thủ tục hành chính; Ủy ban nhân dân cấp huyện: 239 thủ tục hành chính; Ủy ban nhân dân cấp xã: 118 thủ tục hành chính. 100% thủ tục hành chính sau khi công bố đã được nhập, đăng tải công khai vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của 3 cấp đều được xây dựng quy trình nội bộ và quy trình điện tử trên hệ thống phần mềm dùng chung của Thành phố. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được đẩy mạnh triển khai với nhiều cách làm mới, tạo sự chuyển biến trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn, trước hạn trung bình hàng năm toàn thành phố đạt 98,83%. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ qua Phần mềm một cửa đạt 100%. Các cơ quan, đơn vị đã kiện toàn Bộ phận Một

cửa để nâng cao chất lượng hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ hành chính. TP. Hà Nội đẩy mạnh cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và triển khai tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Về cải cách tổ chức bộ máy, TP. Hà Nội tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố. TP. Hà Nội là địa phương đầu tiên hoàn thành công tác sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW gắn với thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW; nổi bật là việc tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị được tinh gọn; chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp được chuẩn hóa; hoàn thành phê duyệt đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và ban hành kịp thời các quy chế, quy trình thủ tục giải quyết công việc. Sau kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, 100% các cơ quan, đơn vị đã triển khai các quy chế, quy trình giải quyết công việc, đảm bảo công việc vận hành hiệu quả, không gây nhiều xáo trộn và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Tỷ lệ tinh giản biên chế công chức toàn Thành phố (tính đến ngày 31/8/2020) đạt 8,7% (ước đạt 10,6% vào ngày 31/12/2020), viên chức đạt 5,05% (theo đúng số giao của Bộ Nội vụ hàng năm). TP. Hà Nội đẩy mạnh việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, đã chuyển đổi 125 đơn vị sang tự chủ chi thường xuyên, giảm 13.665 biên chế hưởng lương ngân sách.

Trong xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Công tác tuyển dụng được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo khách quan, đúng pháp luật; đổi mới hình thức thi trên máy tính và bố trí phương tiện giám sát quá trình thi tuyển; đội ngũ công chức, viên chức được chuẩn hóa từ trình độ Đại học trở lên, đặc biệt là công chức cấp xã; cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Trong giai đoạn 2015 - 2020, TP. Hà Nội đã tuyển dụng được 1.639 công chức, 16.261 viên chức, 1.250 công chức cấp xã. Thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành phố giai đoạn 2016 - 2020”, thành phố tập trung bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức (1.221 Chủ tịch, Phó Chủ tịch cấp xã và 1.241 Trưởng, Phó Trưởng phòng các cơ quan, đơn vị). Về đổi mới công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức: Trong năm 2018, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành khung tiêu chí đánh giá hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị Thành phố và triển TP. Hà Nội tập trung chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức.

TP. Hà Nội tập trung chỉ đạo rà soát các dự án đầu tư công đảm bảo tránh đầu tư dàn trải, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách cho đầu tư; triển khai thực hiện mua sắm theo phương thức tập trung; tổ chức thí điểm khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung đảm bảo quản lý ngân sách tiết kiệm, hiệu quả. Cơ cấu thu ngân sách nhà nước của thành phố theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng từ thu nội địa; giảm tỷ trọng thu từ đất. Quản lý chi ngân sách thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả gắn với lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp bộ máy hành chính theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, giảm dần chi thường

xuân, bố trí hợp lý cho đầu tư phát triển. Đầu tư công được tăng cường; đẩy mạnh xã hội hóa đối với các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, tạo sự cạnh tranh, thúc đẩy nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích, giảm áp lực, sự quá tải trong cung cấp dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

TP. Hà Nội đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị đáp ứng được việc triển khai ứng dụng; 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công việc; thành phố hoàn thành kết nối mạng WAN và trang bị thiết bị đến 100% các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện Ủy ban nhân dân cấp xã; hoàn thành 04/06 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi và triển khai 11 cơ sở dữ liệu chuyên ngành; 100% Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn sử dụng phần mềm quản lý văn bản; 96% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ văn bản mật). Thành phố ứng dụng chữ ký số trong Hệ thống quản lý văn bản điều hành. 100% cán bộ, công chức tại các cơ quan của thành phố được cấp, khai thác, sử dụng hộp thư điện tử công vụ. Thành phố triển khai, đưa vào vận hành Cổng dịch vụ công kết nối Hệ thống Một cửa điện tử dùng chung 3 cấp và cung cấp 1.671 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đồng, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, cung cấp 223 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng.

Hồng Hải, Sở Nội vụ TP. Hà Nội

HẢI PHÒNG: BẢO HIỂM XÃ HỘI

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - KHÂU THEN CHỐT TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Hệ thống hành chính công có vai trò quan trọng trong việc phát triển thành phố, vì thế phải xây dựng một nền hành chính công hiện đại, đưa các ứng dụng công nghệ mới vào phục vụ Nhân dân. Bảo hiểm xã hội TP. Hải Phòng cũng đã đi đầu trong đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người tham gia và thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, qua đó đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ.

Một trong những điểm nổi bật trong cải cách hành chính thời gian qua của Bảo hiểm xã hội TP. Hải Phòng chính là tại các bộ phận một cửa, một cửa liên thông phát triển từ các quận, huyện đến thành phố. Kết quả các hồ sơ bảo hiểm trên địa bàn đều hoạt động rất ổn định, không để xảy ra chậm trễ, ách tắc. Từ đó, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng trễ hạn trong giải quyết thủ tục hành chính cho các cơ quan, doanh nghiệp và người dân khi đến giao dịch. Ví dụ như: tính đến hết tháng 9/2020, toàn thành phố đã có 10.856/11.087 đơn vị, doanh nghiệp kê khai thu nộp các loại hình bảo hiểm qua giao dịch điện tử, đạt 97,92%.

Bảo hiểm xã hội TP. Hải Phòng tiếp tục phối hợp với cơ quan Bưu điện thực hiện một số dịch vụ công trực tuyến như: Chi trả lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng cho người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội/tháng; chi trả trợ cấp Bảo hiểm xã hội một lần và Bảo hiểm tự nguyện hàng tháng; trợ cấp tử tuất, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người thụ hưởng; thực hiện chi trả các chế độ Bảo hiểm xã hội hàng tháng qua tài khoản ATM; chuyển phát hồ sơ tham gia và kết quả giải quyết các chế độ chính sách từ cơ quan Bảo hiểm xã hội tới đơn vị và ngược lại; hướng dẫn đơn vị sử dụng lao động và người nộp hồ sơ hưởng các chế độ: ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe, tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp một lần, hưu hàng tháng, chế độ tử tuất kê khai số tài khoản trên các mẫu biểu quy định để cơ quan Bảo hiểm xã hội chuyển tiền trực tiếp về tài khoản của người thụ hưởng. Bảo hiểm xã hội thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện các dịch vụ trên công dịch vụ công trực tuyến quốc gia; thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công của Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Bảo hiểm xã hội tăng cường công khai thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính ví dụ như: Bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp giảm từ 10 ngày xuống còn 8 ngày; đăng ký tham gia và cấp thẻ Bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia thẻ Bảo hiểm y tế từ 07 ngày xuống còn 05 ngày; cấp lại sổ Bảo hiểm xã hội giảm từ 10 ngày xuống 8 ngày; trường hợp xác nhận sổ Bảo hiểm xã hội giảm từ 05 ngày xuống còn 03 ngày, thời hạn thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế nội tỉnh giảm từ 14 ngày xuống 8 ngày, giải quyết hồ sơ thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế thành phố từ 40 ngày xuống còn 20 ngày.

Bên cạnh đó, Bảo hiểm xã hội TP. Hải Phòng còn không ngừng củng cố, kiện toàn đội ngũ viên chức làm công tác tư vấn, hướng dẫn và tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa từ cấp thành phố đến cấp quận, huyện. Ngành Bảo hiểm xã hội thành phố cũng quán triệt đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các đơn vị phải thực hiện nghiêm túc các quy định về quy tắc ứng xử, giữ gìn kỷ cương hành chính và đạo đức trong thực thi công vụ.

Thời gian tới, ngành Bảo hiểm xã hội TP. Hải Phòng tiếp tục thực hiện cải cách hành chính; thực hiện tốt việc giao dịch điện tử và các quy định, thủ tục, thời gian nhận, trả hồ sơ và hướng dẫn các đối tượng trong việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện qua dịch vụ bưu chính. Qua đó nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ và hướng tới sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố khi đến giao dịch tại các cơ quan bảo hiểm.

Nguyễn Hồng, Sở Nội vụ TP. Hải Phòng

THANH HÓA: HIỆU QUẢ VÀ KINH NGHIỆM RÚT RA SAU 07 NĂM THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA TỔ CHỨC, CÔNG DÂN ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức và công dân đối với việc giải quyết các dịch vụ công của các cơ quan nhà nước là hình thức thăm dò ý kiến người dân và tổ chức về các dịch vụ do nhà nước cung cấp. Đây là một trong những nhiệm vụ của chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ.

Từ năm 2014, được sự hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam, tỉnh Thanh Hóa tiến hành khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng đối với một số dịch vụ công trên địa bàn tỉnh, bước đầu đánh giá được những phản hồi của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước các cấp. Trên cơ sở đó, lãnh đạo tỉnh Thanh Hóa đưa ra những quyết sách hợp lý nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

* Kết quả khảo sát hài lòng giai đoạn 2014 - 2020

Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Sở Nội vụ phối hợp với trường Đại học Hồng Đức thực hiện các cuộc khảo sát. Khảo sát được thực hiện trên các lĩnh vực mà xã hội quan tâm, có tính nóng, điển hình và số lượng giao dịch lớn trong năm, gồm: đất đai, xây dựng, chính sách xã hội, y tế, cấp phép kinh doanh có điều kiện, quản lý căn cước công dân, bảo hiểm thất nghiệp...

Địa bàn khảo sát được chọn đại diện các vùng miền: thành phố, thị xã, đồng bằng, ven biển, trung du, miền núi nhằm thu thập thông tin một cách toàn diện, khách quan. Phương pháp lựa chọn để tiến hành khảo sát là chọn mẫu ngẫu nhiên, phỏng vấn cá nhân và tổ chức thông qua bảng hỏi; khảo sát tìm hiểu mức độ hài lòng trên bốn khía cạnh: (1) Mức độ thuận tiện trong quá trình làm thủ tục; (2) Khả năng đáp ứng của đội ngũ công chức; (3) Chi phí sử dụng dịch vụ; (4) Cơ chế phản hồi, góp ý. Qua đó, có đánh giá chung và nêu ra ý kiến nhận xét về những nguyên nhân dẫn đến hạn chế và các giải pháp đề nghị nhằm nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ công.

Qua 7 năm với 7 cuộc khảo sát được thực hiện, tổng số phiếu thu được là 9.326 phiếu (trung bình mỗi cuộc khảo sát thu được trên 1.300 phiếu) đối với 14 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; trong đó có 10 lĩnh vực khảo sát 1 lần và 4 lĩnh vực đã được khảo sát lại qua các năm gồm: đất đai, khám chữa bệnh, cấp phép hành nghề y, được tư nhân và chính sách xã hội. Tỷ lệ hài lòng thu được bình quân hàng năm đạt trên 80%; trong đó tổ chức, công dân hài lòng cao nhất thuộc lĩnh vực Đăng ký khai sinh (100%), lĩnh vực Lý lịch tư pháp (95%), lĩnh vực Cấp mới, cấp đổi giấy phép lái xe (95%), Quản lý căn cước công dân (96,8%) và tỷ lệ hài lòng thấp nhất thuộc lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp với 55,1%.

Tỷ lệ hài lòng được cải thiện rõ rệt qua từng năm, với mức độ hài lòng năm sau cao hơn năm trước trong từng lĩnh vực. Ví dụ: Tỷ lệ hài lòng của tổ chức, công dân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất năm 2014 đạt 71,1% thì đến năm 2016 là 74,2% và năm 2018 là 78,6%; Thủ tục cấp mới, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận kinh doanh thuốc; cấp chứng chỉ hành nghề y, được tư nhân đạt tỷ lệ 85,7% hài lòng vào năm 2014 thì đến năm 2019, tỷ lệ này đạt 98%. Thủ tục giải quyết các chế độ chính sách xã hội với 86,7% hài lòng năm 2016 và đạt 98,7% năm 2019. Dịch vụ khám chữa bệnh tại bệnh viện công lập năm 2014 đạt tỷ lệ 72% hài lòng, năm 2018 đạt 88,2%.

Tính riêng mức độ hài lòng trên từng khía cạnh cho thấy: (i) Về mức độ thuận tiện trong quá trình làm thủ tục: người dân được khảo sát đánh giá cao về mức độ đầy đủ của thông tin cũng như mức độ dễ hiểu của các kênh thông tin (trung bình đạt 91,7%); cơ sở vật chất của nơi giải quyết thủ tục hành chính được người dân cảm nhận tương đối hài lòng từ không gian, diện tích phòng cũng như trang thiết bị cần thiết đều phục vụ đảm bảo (trung bình đạt 82,3%). (ii) Về khả năng đáp ứng của đội ngũ cán bộ, công chức: đa số người dân được khảo sát đều đánh giá cao về thái độ nhiệt tình phục vụ của cán bộ công chức (trung bình đạt 83,86%); tuy nhiên ở một số lĩnh vực như y tế (năm 2014 khảo sát tại Bệnh viện Phụ sản, người dân còn có những đánh giá chưa cao, đạt tỷ lệ 42,5%). (iii) Về chi phí sử dụng dịch vụ: nhìn chung, qua khảo sát về mức độ phù hợp về phí và lệ phí đối với các dịch vụ công được khảo sát, người dân cảm thấy tương đối phù hợp, đạt (trên 70% đánh giá phù hợp). Tuy nhiên, vẫn còn nhiều nhận định nên giảm hoặc miễn phí lệ phí đối với một số thủ tục hành chính: cấp lại Đăng ký khai sinh, cấp Giấy phép kinh doanh Karaoke và cấp Giấy phép kinh doanh lữ hành, Công chứng các loại hợp đồng, Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Dịch vụ lắp đặt đồng hồ nước. (iv) Về cơ chế phản hồi, góp ý: trong và sau khi có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính, người dân, tổ chức thường ít có ý kiến đóng góp, khiếu nại, tố cáo đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước với lý do, người dân ngại va chạm, hài lòng với kết quả đạt đã có hoặc cũng có những trường hợp có góp ý nhưng không được giải quyết triệt để.

Bên cạnh kết quả hài lòng của người dân, qua các cuộc khảo sát cho thấy còn một số tồn tại xuyên suốt trong các lĩnh vực dịch vụ khảo sát như sau: việc tìm hiểu thông tin qua các website của tỉnh, các sở và địa phương còn nhiều hạn chế; nhiều đơn vị, nhất là ở cấp xã, cơ sở vật chất chưa đáp ứng nhu cầu của người dân; kỹ năng, đạo đức và trình độ chuyên môn của một số công chức vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng của người dân, vấn đề thường gặp là thái độ của cán bộ, công chức chưa nhiệt tình, còn làm việc chưa đúng giờ, ưu tiên người thân/quen, trả hồ sơ trễ hẹn; nhiều thủ tục hành chính có mức phí, lệ phí cao, chưa phù hợp với người dân sinh sống ở vùng nông thôn, miền núi; cơ chế phản hồi, đóng góp ý kiến còn thiếu hiệu quả, thể hiện ở việc tuy không nhiều người đóng góp ý kiến song các ý kiến của họ lại chưa được giải quyết triệt để.

*** Kinh nghiệm rút ra trong các cuộc khảo sát hài lòng**

Để triển khai khảo sát phản hồi của người sử dụng dịch vụ công được khách quan, chính xác, phản ánh đúng tình trạng giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà

nước; phát hiện những tồn tại hạn chế trong quy trình giải quyết để có biện pháp khắc phục, qua các đợt khảo sát Thanh Hóa rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

(1) Phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Nội vụ (được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa giao đại diện); đơn vị giao thực hiện khảo sát (đơn vị độc lập); các cơ quan đơn vị chọn khảo sát từ việc chọn mẫu, tập huấn điều tra viên, điều tra thử đến việc phân tích, nhập dữ liệu. Điều này rất quan trọng vì một trong các thành tố trên thiếu tâm huyết và không tập trung, quán triệt sâu sắc mục đích, ý nghĩa của cuộc khảo sát sẽ cho ra kết quả không khách quan, đây là điều không mong muốn của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

(2) Danh sách mẫu được cung cấp để khảo sát phải thích hợp: tình trạng đơn vị cung cấp danh sách mẫu chưa xác định rõ được khách thể nghiên cứu. Vì vậy, khi điều tra viên đến theo địa chỉ được cung cấp thì nhiều trường hợp không thể tiếp cận được đối tượng phỏng vấn (thửa đất được cấp chưa có người ở hoặc chuyển nhượng cho người khác, chuyển đi nơi khác; thuê chứng chỉ hành nghề; thuê đơn vị tư vấn thực hiện thủ tục;... Do vậy, nhất thiết các đơn vị được khảo sát cần cung cấp danh sách mẫu một cách chính xác; trước khi cung cấp danh sách mẫu, đơn vị cung cấp cần liên hệ với xã, phường, khu phố để nắm chắc tình trạng thường trú của đối tượng cần phỏng vấn.

(3) Lựa chọn lĩnh vực dịch vụ công để khảo sát: chỉ nên lựa chọn số lượng khoảng 3 - 4 lĩnh vực/1 cuộc khảo sát, song sẽ ưu tiên chọn những lĩnh vực đang được người dân quan tâm nhất.

(4) Chú trọng đến việc sử dụng kết quả, dữ liệu khảo sát để phát hiện những tồn tại trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân, từ đó tham mưu hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có những giải pháp thích hợp nhằm cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ công.

Mức độ hài của người sử dụng dịch vụ công đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước là thước đo của sự phát triển trong quá trình phát triển, hoàn thiện của cải cách hành chính nói chung và sự phục vụ của cơ quan nhà nước đối với người dân nói riêng.

Cùng với sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành nhiều quy định, hướng dẫn để nâng cao chất lượng dịch vụ công. Qua 7 năm khảo sát, đánh giá hài lòng, người dân cảm thấy ngày càng hài lòng hơn về chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đem lại niềm tin cho nhân dân vào công cuộc xây dựng cải cách hành chính nhà nước. Góp phần cho sự thành công chung của đất nước trong công cuộc hội nhập Quốc tế.

Nguyễn Xuân Thủy, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa

ĐỒNG NAI: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2011 - 2020 TẠI BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 với những mục tiêu kỳ vọng về cải cách hành chính của Chính phủ, một điều cần khẳng định là cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 là tính thực chất trong quá trình thực hiện với những bước đi, những giải pháp trọng tâm, tạo ra một diện mạo mới về thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, công vụ, công chức, tài chính công và hiện đại hóa hành chính.

Từ năm 2011, Ban Quản lý các Khu công nghiệp (Ban Quản lý) đã đề ra Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020. Các nội dung về cải cách hành chính được bám sát theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Trong 10 năm qua, công tác cải cách hành chính tại Ban Quản lý đã đạt được những kết quả nhất định.

Thứ nhất, công tác chỉ đạo điều hành được thực hiện quyết liệt và hiệu quả. Căn cứ chủ trương của Chính phủ; Kế hoạch, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, lãnh đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp đã trực tiếp chỉ đạo, ban hành các văn bản triển khai chương trình cải cách hành chính, trong đó có một số chương trình quan trọng như: Xây dựng các kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác cải cách hành chính; Ban hành Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ phận chuyên môn trực thuộc để phục vụ công tác kiểm tra công vụ cũng như đánh giá công vụ của cơ quan; Ban hành Quyết định giao nhiệm vụ giám sát, đánh giá nội bộ tại Ban Quản lý; Ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 576-KL/TU ngày 26/7/2018 của Tỉnh ủy về Đề án tăng cường cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; Quyết định tổ chức cuộc thi sáng kiến, giải pháp về cải cách hành chính tại Ban Quản lý (hưởng ứng cuộc thi sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính của tỉnh); Ban hành Đề án sắp xếp tổ chức Bộ máy của Ban Quản lý; Chỉ đạo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế liên thông các thủ tục hành chính tại các lĩnh vực Đầu tư, Lao động.

Thứ hai, thi đua khen thưởng gắn với công tác cải cách hành chính, tại Ban Quản lý, hàng năm đều phát động phong trào thi đua về công tác cải cách hành chính. Các đơn vị đăng ký báo cáo chuyên đề, đăng ký hình thức khen thưởng cụ thể cho từng cán bộ, công chức. Trong kế hoạch kiểm tra công vụ hàng năm, Ban Quản lý đưa nội dung kết quả kiểm tra công vụ là cơ sở để đánh giá thi đua - khen thưởng 6 tháng và cuối năm tại các bộ phận, đơn vị. Các sáng kiến đã được ứng dụng: Sáng kiến giảm thời gian xử lý hồ sơ: 02 sáng kiến lĩnh vực Lao động, 02 sáng kiến lĩnh vực Xây dựng; 01 sáng kiến lĩnh vực Đầu tư và 02 sáng kiến lĩnh vực Môi trường; 02 sáng kiến về cắt giảm hồ sơ, thành phần hồ sơ tại lĩnh vực Xây dựng; 02 sáng kiến đoạt giải cấp tỉnh về thực hiện song song các thủ tục tại các lĩnh vực Đầu tư - Lao động và Xây dựng - Môi trường.

Tổng cộng có 15 sáng kiến trong giai đoạn 2011 - 2020; đã có 03 cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng về sáng kiến cải cách hành chính, có 12 cá nhân và 3 tập thể được Trưởng ban trao Giấy khen vì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cải cách hành chính.

Thứ ba, công tác rà soát, tham mưu ban hành văn bản pháp luật được thực hiện thường xuyên. Trong giai đoạn 2011 - 2020, Ban Quản lý rà soát các văn bản pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách, qua đó đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành một số văn bản pháp luật liên quan. Tất cả các văn bản này đều được thông báo đến các cơ quan, tổ chức liên quan và các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp thông qua văn bản và trên website của Ban Quản lý. Ban Quản lý bám sát các quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành văn bản quy phạm pháp luật được chú trọng tập trung vào việc hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và cơ chế phối hợp quản lý nhà nước trên địa bàn các khu công nghiệp; cải cách thủ tục hành chính và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, Ban Quản lý đều thực hiện rà soát, kiểm tra các văn bản pháp luật về cải cách hành chính, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, các kiến nghị quy định về hành chính.

Thứ tư, thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một cách quyết liệt và triển khai hiệu quả việc tinh giản biên chế. Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy, Ban Quản lý đã xây dựng các Kế hoạch, Đề án về việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của cơ quan. Theo đó, Ban Quản lý đã xây dựng Đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế và có tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định hợp nhất 04 Văn phòng Đại diện thành 01 Văn phòng Đại diện Ban Quản lý tại các Khu công nghiệp. Cơ cấu tổ chức Ban Quản lý các Khu công nghiệp sau khi sắp xếp giảm 03 bộ phận so với trước đây. Tổng số cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là 20 cán bộ, công chức, trong đó có 01 Trưởng ban, 03 Phó Trưởng ban, 07 Trưởng phòng và tương đương, 09 Phó Trưởng phòng và tương đương; giảm 04 công chức lãnh đạo, quản lý so với năm 2017. Quá trình tái cơ cấu, sắp xếp tổ chức bộ máy kết hợp tinh giản biên chế nhằm xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có số lượng phù hợp, có trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy cũng đồng thời khắc phục một số bất cập trong tổ chức bộ máy trước đây.

Những thuận lợi: Cơ chế ủy quyền, phân cấp của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tạo điều kiện cho Ban quản lý phát huy tốt cơ chế quản lý “một cửa, tại chỗ”, thực hiện các giám sát về chuyên môn để đảm bảo sao cho các vướng mắc của doanh nghiệp được giải quyết nhanh và đúng pháp luật. Đặc biệt, trong lĩnh vực Đầu tư, trong 05 năm qua thủ tục cấp phép đầu tư đã có những thay đổi đáng kể, việc phân cấp trong công tác cấp phép đầu tư cho các địa phương ngày càng mạnh mẽ hơn góp phần giúp cho công tác cấp và điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư gặp thuận lợi hơn. Chính phủ đã và đang tiếp tục rà soát các chính sách về đầu tư, kinh doanh để sửa đổi các nội dung không đồng bộ, thiếu nhất quán và loại bỏ các

điều kiện áp dụng ưu đãi đầu tư không phù hợp với cam kết của Việt Nam với WTO, sửa đổi các quy định còn bất cập, chưa rõ ràng liên quan đến thủ tục đầu tư và kinh doanh. Trong giai đoạn này, các cơ quan, ban, ngành của tỉnh Đồng Nai nói chung và Ban Quản lý các Khu công nghiệp nói riêng bằng nhiều biện pháp theo hướng giảm thiểu thủ tục hành chính, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đã được cấp phép nhanh chóng đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

Những khó khăn, thách thức: Việc thực hiện các thủ tục hành chính còn nhiều bất cập, khó khăn do sự thay đổi về phân cấp quản lý, thẩm quyền thực hiện các thủ tục hành chính như: thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm quyền quản lý nhà nước về môi trường trong Khu công nghiệp vẫn chưa thực sự rõ ràng. Bên cạnh đó, việc giải quyết thủ tục hành chính đôi khi còn chậm trễ do phải xin ý kiến các bộ ngành liên quan (như trường hợp doanh nghiệp đăng ký thực hiện quyền phân phối), thể hiện sự phân cấp chưa toàn diện cho các Ban Quản lý cấp tỉnh.

Một số định hướng về cải cách hành chính chung cho địa phương trong giai đoạn tiếp theo:

Thứ nhất, cải cách thể chế cần được đặt ra với mục tiêu ổn định và phát triển để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, giúp cho cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

Thứ hai, tăng cường tính liên thông trong cải cách thủ tục hành chính, cần tạo ra cơ sở dữ liệu quốc gia trên các lĩnh vực, chia sẻ trong các cơ quan nhà nước để giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường lắng nghe ý kiến của người dân, doanh nghiệp về kết quả cải cách thủ tục hành chính. Mức độ hiệu quả của giải quyết thủ tục hành chính cần phải được tính trên cơ sở chi phí xã hội chấp hành thủ tục, sự hài lòng của người dân, thời gian, kết quả thủ tục được giải quyết.

Thứ ba, cơ cấu bộ máy tổ chức cần được đồng bộ với nhiệm vụ được giao một cách ổn định, tránh những sự xáo trộn không cần thiết. Cơ chế ủy quyền, phân cấp của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh cần được phát huy hơn nữa để tạo điều kiện cho Ban quản lý phát huy tốt cơ chế quản lý “một cửa, tại chỗ”. Các bộ, ngành, địa phương thực hiện các giám sát về chuyên môn để đảm bảo sao cho các vướng mắc của doanh nghiệp được giải quyết nhanh và đúng pháp luật.

Thứ tư, tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, thực hiện cải cách chế độ tiền lương thực sự gắn với từng vị trí việc làm, tạo động lực làm việc thực sự cho cán bộ, công chức. Cần kết hợp đánh giá để nâng cao trách nhiệm và đánh giá để quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng.

Thứ năm, hiện đại hóa nền hành chính gắn với chính phủ số, chính quyền thông minh. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu, vận dụng công nghệ thông tin hiện đại trong giải đáp câu hỏi của công dân, doanh nghiệp, hình thành nền hành chính nhà nước liên tục, luôn luôn sẵn sàng, luôn luôn đáp ứng.

Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai

ĐỒNG NAI: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI HUYỆN NHƠN TRẠCH GIAI ĐOẠN 2011- 2020

Trong 10 năm qua (2011 - 2020), được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Đảng bộ và chính quyền huyện Nhơn Trạch đã triển khai thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính. Trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính nhằm cải thiện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Qua đó, nhiều quy trình, thủ tục hành chính đã được Ủy ban nhân dân huyện rà soát, sửa đổi bổ sung, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân.

Về công tác thẩm định, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện và xã ban hành đã đi vào nề nếp, đã kịp thời hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật địa phương. 100% văn bản quy phạm pháp luật ban hành đều đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Về kết quả tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa liên thông” có những chuyển biến tích cực. Huyện Nhơn Trạch là huyện đầu tiên trong tỉnh Đồng Nai triển khai hiệu quả Mô hình liên thông “3 trong 1” về “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ mai táng phí cho người cao tuổi (trên 80 tuổi); Triển khai Công an xã tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của người dân (11 thủ tục) tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Các Mô hình này đã được người dân đánh giá cao, tạo sự thân thiện khi đến thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Tập trung phối hợp với các cơ quan, đơn vị ngành dọc đưa các dịch vụ công cần thiết vào Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân: giải quyết hợp đồng đo vẽ, thu nộp ngân sách; cấp đổi chứng minh nhân dân, Bảo hiểm xã hội, quầy Bưu điện thực hiện tiếp nhận thay các cơ quan, đơn vị địa phương. Công tác niêm yết các thủ tục hành chính được thực hiện nghiêm túc, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân khi đến liên hệ công việc cũng như kiểm tra, giám sát; từng bước tạo lòng tin của người dân đối với các cơ quan nhà nước, kéo giảm hồ sơ trễ hạn. Trong giai đoạn 2011 - 2020, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn: đạt 97,71% (đối với cấp huyện); 99,69% (đối với cấp xã). Tổng số hồ sơ đã được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến qua các dịch vụ công trực tuyến từ năm 2016 đến 9 tháng năm 2020 là 1772 hồ sơ, xử lý đúng hạn là 1767 hồ sơ (tỷ lệ 99,72%).

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, chuyên môn; phẩm chất đạo đức tốt để nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy nhà nước. Đẩy mạnh đào tạo mới, đào tạo lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức. Sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức theo quy hoạch, đúng tiêu chuẩn chức danh. Qua đó, đã thực hiện đào tạo sau đại học 32 người; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng 2517 người.

Về công tác bố trí cán bộ, công chức, viên chức công tác tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch quan tâm thực hiện; bố trí cán bộ, công chức,

viên chức có năng lực, phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm cao, thái độ giao tiếp tốt; thường xuyên tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về nghiệp vụ công tác cải cách hành chính; quán triệt ý thức tôn trọng và phục vụ nhân dân, đồng thời triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ công chức, viên chức nhiệm vụ tiếp nhận - trả kết quả.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện toàn diện, đồng bộ, các cơ quan hành chính nhà nước ở cấp huyện, xã đẩy mạnh theo dõi, giám sát công việc, trao đổi văn bản điện tử, giám sát các văn bản, giấy tờ không cần thiết. 100% cán bộ, công chức lãnh đạo, kế toán các đơn vị được cấp hộp thư điện tử công vụ để phục vụ công tác chuyên môn. 100% các cơ quan, đơn vị, các cán bộ, công chức ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc để xử lý công việc chuyên môn. 100% thủ tục hành chính cấp xã, huyện liên thông cấp tỉnh được tiếp nhận, xử lý qua phần mềm quản lý một cửa điện tử. Qua đó, giải quyết cho người dân, doanh nghiệp luôn đạt tỷ lệ trên 95% trong và trước hẹn. Công tác kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ được thực hiện thường xuyên, sâu sát, kịp thời chấn chỉnh những sai sót nhằm triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính tại các đơn vị, địa phương. Hoàn thiện hệ thống camera giám sát tập trung tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp, qua đó nâng cao hiệu quả giám sát kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Giai đoạn 2011 - 2020, đã thực hiện thanh tra, kiểm tra về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính 243 cuộc (đột xuất và chuyên đề) tại 62 đơn vị, bộ phận trực thuộc. Qua đó, kiểm điểm, phê bình 12 tập thể và cá nhân.

Trong thời gian tới, để đảm bảo cho việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và các mục tiêu đặt ra, Ủy ban nhân dân huyện đã đưa ra các giải pháp thực hiện đồng bộ các nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021 - 2030, thực hiện Chương trình cải cách hành chính huyện Nhơn Trạch, giai đoạn 2021 - 2030. Một những giải pháp trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp. Cũng như thực hiện việc nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tham mưu về cải cách hành chính từ huyện đến cơ sở; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức nhất là ở cấp cơ sở...

Với những giải pháp triển khai một cách đồng bộ và cụ thể, có thể tin tưởng rằng, công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của huyện sẽ góp phần hoàn thành các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà trong giai đoạn tiếp theo. Quan trọng hơn nữa, là sẽ hình thành một nền hành chính phục vụ hướng về phía người dân và doanh nghiệp, qua đó tạo một môi trường đầu tư kinh doanh hấp dẫn, thu hút nhiều hơn nữa các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến với huyện Nhơn Trạch, cũng như tăng cường tính công khai minh bạch các thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công của chính quyền địa phương.

Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC ĐỐI VỚI NHÀ QUẢN LÝ CÁC CẤP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Vấn đề kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ đã nhiều lần được Đảng ta đề cập, đặc biệt là trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4, khóa XII,... và mới đây nhất, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức chạy quyền. Quyền lực không được kiểm soát chặt chẽ sẽ là tác nhân làm tha hóa cán bộ, từ đó làm tha hóa, thoái hóa, biến chất cả bộ máy. Bài viết đề cập một góc nhìn về kiểm soát quyền lực đối với nhà quản lý các cấp ở Việt Nam hiện nay, đề xuất kiến nghị trong xây dựng đội ngũ quản lý các cấp trong sạch, có trình độ để xây dựng và thực thi chiến lược cán bộ của Đảng.

1. Quyền lực và kiểm soát quyền lực

Dưới góc độ khoa học xã hội, quyền lực là khả năng gây ảnh hưởng của một người hoặc một nhóm người đến hành vi và suy nghĩ của các cá nhân, các nhóm người khác; mặt khác, nó đại diện cho một vị trí của cá nhân hoặc nhóm người, là khả năng đạt được mục tiêu xác định một cách đơn phương, không chịu sự kiểm soát, áp đặt, hay phải đáp ứng các điều kiện và đòi hỏi của các cá nhân hoặc nhóm người khác.

Quyền lực xác định phạm vi, giới hạn của các “khả năng hành động, gây ảnh hưởng” cả về thể chất và tinh thần của một người hoặc một nhóm người. Việc sử dụng sức mạnh này để gây ảnh hưởng đến cá nhân, nhóm người khác, có thể đem lại những ý nghĩa, hiệu quả tích cực hoặc tiêu cực; hoặc vừa có tích cực vừa có tiêu cực, dựa trên mục đích, nguyên tắc, cách thức sử dụng chúng.

Vấn đề kiểm soát quyền lực luôn tồn tại trong mọi hệ thống xã hội nói chung và trong bộ máy nhà nước nói riêng. Kiểm soát quyền lực không phải việc riêng của bất kỳ quốc gia hay thể chế chính trị nào, mà ngay trong mỗi quốc gia, kiểm soát quyền lực không thể là độc quyền của lực lượng lãnh đạo.

Trong những năm qua, vấn đề kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ được Đảng ta nhiều lần đề cập. Tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương lần thứ 7, khóa XII “Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”, vấn đề kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ đã được xác định là một trong hai trọng tâm, một trong năm đột phá và là một nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của công tác cán bộ trong thời gian tới.

Đảng ta dành sự quan tâm sâu sắc đến nội dung kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ giai đoạn hiện nay là tất yếu, với đầy đủ cơ sở lý luận và thực tiễn. Xuất phát điểm cơ bản và chủ yếu nhất của vấn đề này chính là vì những tác hại, sự nguy hiểm khôn lường của việc không kiểm soát được quyền lực và sự “tha hóa quyền lực” trong công tác cán bộ. Khi quyền lực không được kiểm soát chặt chẽ sẽ là tác nhân chính làm tha hóa cán bộ - những người

được pháp luật và Nhân dân trao quyền lực, được nhân danh quyền lực trong quá trình thực thi công vụ, từ đó làm tha hóa, thoái hóa, biến chất cả bộ máy của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa. Đó cũng chính là nguyên nhân lớn nhất khiến đạo đức xã hội xuống cấp, văn hóa suy đồi, dân tộc mất dần sức mạnh nội sinh, xã hội trì trệ, quốc gia không thể hưng thịnh và không có đủ sức mạnh để tự vệ(1).

Khi quyền lực không được kiểm soát chặt chẽ tất yếu sẽ dẫn đến sự lạm dụng quyền lực trong công tác cán bộ. Điều này rất dễ xảy ra ở người chủ trì, người đứng đầu tập thể lãnh đạo. Với tư duy khoa học và tầm nhìn chiến lược cùng với sự nhạy cảm chính trị sâu sắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiên lượng, cảnh báo nguy cơ những người cán bộ chủ trì dễ mắc phải “căn bệnh” lạm quyền, lộng quyền, nhất là trong điều kiện Đảng cầm quyền. Sự lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực trong công tác cán bộ là nguồn gốc của những “căn bệnh” làm hư hỏng đội ngũ cán bộ, làm tha hóa Đảng, “rất tai hại cho Đảng”(2) và trở thành một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng, của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

2. Cơ chế kiểm soát quyền lực đối với nhà quản lý

2.1. Cơ chế kiểm soát quyền lực cứng

Cơ chế kiểm soát quyền lực cứng đối nhà quản lý được thể hiện ở hai khía cạnh. Thứ nhất, với tư cách công dân, nhà quản lý tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, chính sách... của quốc gia (từ Trung ương đến địa phương) trong thực thi nhiệm vụ được giao. Thứ hai, với tư cách trong một tổ chức, nhà quản lý thực hiện đúng chức trách và nhiệm vụ được giao trong tổ chức đó.

Khi tuân thủ cơ chế kiểm soát quyền lực cứng, bản thân nhà quản lý tự nhận thức quyền và trách nhiệm của mình, thực hiện quyền lực do tổ chức giao mang lại hiệu quả cao nhất. Ở khía cạnh này, cá nhân, nhà quản lý cần có năng lực chuyên môn, năng lực hiểu biết luật pháp, có đạo đức công vụ để tự giác thực hiện quyền lực mà tổ chức (nhà nước) giao.

Kiểm soát quyền lực cứng đối với cơ quan quản lý là phải gắn quyền lực cần kiểm soát với đối tượng và nhóm đối tượng được giao nắm giữ, sử dụng quyền lực trong một tổ chức. Cơ quan quản lý phải căn cứ vào quyền hạn của cá nhân, nhóm nắm quyền lực trong quy định pháp luật cho phép sử dụng về thời gian, không gian và cấp độ ảnh hưởng, trong đó việc kiểm soát quyền lực đối với nhà quản lý cấp trưởng ở các cấp phải được đặt lên hàng đầu.

2.2. Cơ chế kiểm soát quyền lực mềm

Nhà quản lý xây dựng cho mình hình ảnh người quản lý giỏi có khả năng thuyết phục được cấp trên và cấp dưới khi lựa chọn mình qua phiếu bầu hoặc qua cơ chế thi tuyển. Sau khi được bổ nhiệm vào các vị trí quản lý, họ tiếp tục xây dựng uy tín, thương hiệu cho mình và cho tổ chức, là tấm gương cho cấp dưới noi theo, làm theo mệnh lệnh của nhà quản lý. Khi sử dụng quyền lực mềm đòi hỏi nhà quản lý phải xuất phát từ cái tâm, đặt mình là đối tượng quản lý khi tiếp nhận mệnh lệnh và mục tiêu của tổ chức phải thực hiện. Bên cạnh đó, nhà quản lý có kỹ năng xử lý tình huống tốt trong sử dụng quyền lực mềm.

Khi đã tạo được quyền lực mềm kết hợp với quyền lực cứng do tổ chức giao cho, họ sẽ là nhà quản lý giỏi, tạo ra cú hích, bước phát triển đột phá cho tổ chức. Ngược lại, nếu không tạo ra quyền lực mềm trong quản lý mà chỉ dựa vào quyền lực cứng sẽ rất khó khăn khi thực thi

quyền lực trong thực hiện mục tiêu sao cho đúng luật, hoàn thành nhiệm vụ tổ chức giao. Trong trường hợp này, nhà quản lý có thể lâm vào tình trạng sử dụng quyền lực một cách cứng nhắc, tùy tiện, lạm quyền, lộng quyền...; dẫn đến tha hóa quyền lực, hoặc mất kiểm soát quyền lực.

Kiểm soát quyền lực mềm đối với nhà quản lý được thực hiện thông qua hoạt động giám sát của Nhân dân. Để Nhân dân kiểm soát quyền lực của nhà quản lý các cấp, trước hết người dân phải biết rõ người đại diện cho mình trước khi bỏ phiếu bầu. Do đó, Nhà nước cần công khai thông tin số lượng các ứng viên vào các vị trí, tiêu chí lựa chọn, lý lịch các ứng viên trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân nắm được.

Tuy nhiên, cần có bước tiến mạnh hơn nữa để người dân có thể kiểm soát quyền lực nhà quản lý các cấp. Đó là, ở các vị trí được tranh cử (Việt Nam đã thực hiện thi tuyển cạnh tranh vào các vị trí lãnh đạo, quản lý cấp vụ, sở, phòng), người tranh cử cần có cương lĩnh tranh cử. Cương lĩnh tranh cử này là bắt buộc và có nội dung (mục tiêu) cần thực hiện. Ở các vị trí quản lý khác nhau, cương lĩnh tranh cử cần có nội dung đúng tầm ở vị trí đó, đặc biệt các vị trí quản lý cấp vĩ mô của quốc gia và cấp quản lý trưởng của một địa phương. Ví dụ, trong cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khóa X, đã có địa phương cho phép trình bày cương lĩnh tranh cử của ứng viên. Đây là điểm sáng, một bước tiến trong việc lựa chọn người đại diện cho mình của người dân. Thông qua cương lĩnh tranh cử, người dân sẽ lựa chọn người làm đại diện cho mình khi đưa ra thông điệp tranh cử có tính khả thi, có đóng góp cho cộng đồng. Tuy nhiên, cương lĩnh tranh cử của các ứng viên trong thời gian tới (nếu được cấp có thẩm quyền cho phép áp dụng) cần khắc phục tính chung chung, thiên về “nêu khẩu hiệu” nhiều hơn là đưa ra các mục tiêu cụ thể cần thực hiện sau khi trúng cử.

3. Giải pháp kiểm soát quyền lực nhà quản lý hiện nay

3.1. Những vấn đề đặt ra

Đất nước ta đang trong thời kỳ xây dựng, phát triển với quy mô ngày càng lớn, “một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý nắm giữ khối lượng tài sản, nguồn vốn lớn của tập thể, của Nhà nước, đó là môi trường để chủ nghĩa cá nhân vụ lợi, thực dụng phát triển”. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4, khóa XII chỉ rõ những biểu hiện “... lợi dụng chức vụ, quyền hạn cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để trục lợi. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực... Sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi”. Nghị quyết số 26-NQ/TW cũng nhấn mạnh phải chú trọng kiểm soát quyền lực.

Kiểm soát quyền lực phải chú trọng đến quản lý, kiểm soát ngân sách, tiền vốn, của cải của Nhà nước, tài nguyên của đất nước. Những vụ án lợi dụng chức quyền, trách nhiệm quản lý để tham nhũng, chiếm đoạt tiền của, đất đai, phần lớn đều xảy ra ở một số ngân hàng, tập đoàn kinh tế, cho thấy những nơi cán bộ lãnh đạo, quản lý nắm giữ khối lượng tài sản, nguồn vốn lớn, phải được chú trọng kiểm soát bởi đồng tiền có thể thao túng quyền lực, làm tha hóa con người.

Tuy nhiên, còn nhiều vấn đề khó khăn, phức tạp trong nhận thức và hành động khi thực hiện quyền lực và kiểm soát quyền lực. Điều đáng lo ngại là các dạng lạm dụng quyền lực trong công tác cán bộ đang bị “biến tướng” một cách tinh vi, phức tạp và khó nhận biết hơn

trước. Nghị quyết số 26-NQ/TW đã chỉ ra: “Việc sắp xếp, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vẫn còn tình trạng đúng quy trình nhưng chưa đúng người, đúng việc. Tình trạng bổ nhiệm cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, trong đó có cả người nhà, người thân, họ hàng, “cánh hầu” xảy ra ở một số nơi, gây bức xúc trong dư luận. Công tác tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức, viên chức còn nhiều hạn chế, chất lượng chưa cao, chưa đồng đều, có nơi còn xảy ra sai phạm, tiêu cực”(3).

Để xảy ra tình trạng lạm dụng quyền lực trong công tác cán bộ do nhiều nguyên nhân, trong đó có những thiếu sót, hạn chế đối với việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; cho đến khi Bộ Chính trị khóa XII ban hành Quy định số 205-QĐ/TW, chúng ta chưa có cơ chế kiểm soát quyền lực một cách hữu hiệu. Đảng ta thẳng thắn thừa nhận: “Phân công, phân cấp, phân quyền chưa gắn với ràng buộc trách nhiệm, với tăng cường kiểm tra, giám sát và chưa có cơ chế đủ mạnh để kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Chưa có biện pháp hữu hiệu để kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng chạy chức, chạy quyền và những tiêu cực trong công tác cán bộ. Thiếu chặt chẽ, hiệu quả trong phối hợp kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm”(4).

Mặt khác, sự lạm dụng quyền lực trong công tác cán bộ thường đi liền với tham nhũng. Đặc biệt, tham nhũng trong công tác cán bộ hiện đang là dạng tham nhũng phổ biến nhất và cũng khó chống nhất. Nếu không có biện pháp phòng, chống hữu hiệu thì hệ quả để lại rất nghiêm trọng, tạo ra một đội ngũ cán bộ, công chức yếu kém, thậm chí đe dọa sự tồn vong của chế độ.

Thực tiễn cho thấy, quyền lực càng lớn thì càng cần được kiểm soát chặt chẽ. Việc kiểm soát quyền lực cần được xây dựng và thực hiện đồng bộ bằng pháp luật và các quy định, quy trình giám sát xã hội rộng rãi, chặt chẽ, khoa học và phù hợp thực tế; được thiết kế đa chiều, phối hợp kiểm soát cả từ trên xuống và từ dưới lên, từ bên ngoài và tự kiểm soát nội bộ. Công tác kiểm soát quyền lực cần được siết chặt, đi liền với tăng cường giám sát, kiểm tra và phản biện xã hội trong những ngành, lĩnh vực và địa phương có tính nhạy cảm cao và tiềm ẩn nhiều nguy cơ tham nhũng, như quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công, đất đai, tài nguyên quốc gia, đặc biệt là công tác cán bộ.

3.2. Giải pháp kiểm soát quyền lực của nhà quản lý các cấp hiện nay

Thứ nhất, cần nhận thức rõ quyền lực cứng và quyền lực mềm đối với nhà quản lý và cơ chế để kiểm soát hai dạng quyền lực này.

Về nhận thức, cần thống nhất quan điểm kiểm soát quyền lực nhà nước đối với nhà quản lý các cấp là yêu cầu khách quan, khoa học, là xu thế tất yếu, kiểm soát không làm Nhà nước yếu đi mà ngược lại, hiệu quả hoạt động của Nhà nước ngày càng được nâng cao. Có sự phối hợp chặt chẽ và thực hiện đồng bộ giữa cơ chế kiểm soát quyền lực cứng và mềm đối nhà quản lý các cấp. Bảo đảm tất cả các tổ chức, cá nhân được giao thực hiện quyền lực nhà nước thì đều bị kiểm soát, không trừ một cơ quan hay cá nhân nào.

Thứ hai, thực hiện nghiêm các thiết chế về kiểm soát quyền lực từ trong Đảng và Nhà nước.

Để thực hiện kiểm soát quyền lực cứng đối với nhà quản lý các cấp cần thực hiện nghiêm các thiết chế về kiểm soát quyền lực từ trong Đảng, Nhà nước ở các cấp. Mặt khác, căn cứ

chức năng, nhiệm vụ đảm nhận, quyền và trách nhiệm phải tương xứng, tránh hiện tượng quyền ít, trách nhiệm lớn (thường rơi vào cấp thấp), sẽ làm khó nhà quản lý khi không đủ thẩm quyền để giải quyết công việc, dễ sinh ra chán nản, tiêu cực. Ngược lại, nếu quyền lớn, trách nhiệm nhỏ (thường rơi vào cấp cao) dễ sinh nhiều tiêu cực của nhà quản lý khi thực thi quyền của mình.

Thứ ba, đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của các cơ quan chức năng trong kiểm soát quyền lực nhà quản lý.

Thời gian qua, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và các ngành Thanh tra, Kiểm tra, Công an, Nội chính, Viện Kiểm sát, Tòa án, Kiểm toán Nhà nước đóng vai trò trụ cột, phối hợp khá hiệu quả với sự phát hiện, phản ánh của Nhân dân, của các cơ quan báo chí trong kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng. Cùng với những vụ án trọng điểm về chống tham nhũng được Trung ương kiên quyết chỉ đạo xử lý nghiêm, nhiều ngành chức năng có những sáng kiến cụ thể hóa các hành vi lạm dụng, những nhiễu để tăng cường nhận diện và tuyên truyền, đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng quyền lực để tham nhũng trong lĩnh vực hoạt động của ngành, đơn vị mình.

Cần tăng cường, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra, kiểm toán của Nhà nước; tôn trọng, tạo thuận lợi và đề cao công tác giám sát của các cơ quan và đại biểu dân cử, tư pháp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; khuyến khích vai trò của báo chí, dư luận xã hội trước các hành vi lạm dụng quyền lực.

Thứ tư, tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Thực tế cho thấy, tham nhũng trong công tác cán bộ là khởi đầu của mọi hành vi tham nhũng. Quy trình dù chặt chẽ nhưng có thể bị hình thức hóa; cơ chế tập trung và dân chủ có thể bị vô hiệu hóa bởi sự lệch chuẩn giá trị, bị chi phối bởi lợi ích nhóm và sự suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống của cá nhân người có thẩm quyền và cán bộ tham mưu.

Bởi vậy, chống tham nhũng và sự tha hóa trong công tác cán bộ là nhiệm vụ vô cùng quan trọng mà Đảng và Nhà nước ta phải giải quyết trong thời gian tới. Đó cũng là mục tiêu của Quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XII đề ra.

Để kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, từng cán bộ, đảng viên phải tự giác và tự kiểm soát việc thực hiện quyền và chức trách, nhiệm vụ của chính mình; tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật có liên quan và Quy định những điều đảng viên không được làm; quy định về quản lý cán bộ, đảng viên và “Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng” mà Hội nghị Trung ương lần thứ 8, khóa XII đã ban hành.

Thứ năm, để kiểm soát được quyền lực trong công tác cán bộ cần làm tốt ở khâu đầu vào và đầu ra đối với công tác này.

Đầu vào công tác cán bộ là quy trình từ quy hoạch, giới thiệu, đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển, phân cấp quản lý cán bộ; khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Ở mỗi khâu đều được kiểm soát chặt chẽ. Trong

khâu quy hoạch cán bộ cần thực hiện công khai, minh bạch thông tin, tiêu chí những cán bộ được xét vào quy hoạch và được thực hiện dân chủ ở đơn vị qua hình thức đảm bảo tính công bằng, minh bạch. Ở khâu giới thiệu nhân sự quản lý, cá nhân hay tổ chức phải chịu trách nhiệm với nhân sự mà mình đưa ra; kết quả làm việc của nhân sự được giới thiệu tốt hay xấu thì cá nhân hay tổ chức giới thiệu đều có liên đới trách nhiệm. Đây chính là một bước gắn chặt trách nhiệm của người và nhóm giới thiệu nhân sự quản lý trong kiểm soát quyền lực công tác cán bộ. Nếu làm tốt khâu này, việc giới thiệu người nhà, cánh hẩu... không đáp ứng tiêu chí lãnh đạo sẽ không còn môi trường tồn tại.

Đầu ra của công tác cán bộ chính là đánh giá cán bộ quản lý qua hiệu quả công việc trong từng năm và nhiệm kỳ công tác về các khía cạnh: đóng góp được gì, chất lượng ra sao trong sự phát triển của tổ chức về cả ngắn hạn và dài hạn.

Thứ sáu, cần có cương lĩnh tranh cử và công khai cương lĩnh này cho người dân biết và giám sát khi nhà quản lý trúng cử.

Để người dân thực hiện kiểm soát quyền lực mềm của nhà quản lý các cấp, Đảng và Nhà nước cần nghiên cứu, xem xét, đưa ra yêu cầu bắt buộc đối với các ứng cử viên vào các vị trí lãnh đạo, quản lý trong bộ máy Đảng và Nhà nước phải có cương lĩnh tranh cử; đồng thời, tuyên truyền rộng rãi cho người dân biết khi đánh giá cương lĩnh tranh cử của các ứng viên vào các vị trí quản lý. Ở góc độ này, vai trò của phương tiện truyền thông và dư luận xã hội có ý nghĩa quan trọng khi chuyên tải đúng thông điệp cương lĩnh tranh cử của các ứng viên, quá trình thực hiện cam kết khi trúng cử vào các vị trí lãnh đạo, quản lý.

Đặc biệt, việc đánh giá, tổng kết nhiệm kỳ của nhà quản lý rất quan trọng. Hiện nay, cách hiểu về tư duy nhiệm kỳ thường rơi vào khía cạnh phiến diện, tiêu cực. Nếu hiểu tư duy nhiệm kỳ là trong nhiệm kỳ đó nhà quản lý đã làm được cụ thể cái gì (tránh bệnh nói chung chung là tốt hơn so nhiệm kỳ trước) cho tổ chức và chất lượng việc làm đó có đặt nền móng hoặc tạo tiền đề cho phát triển bền vững của tổ chức đó không. Đây mới là vấn đề then chốt trong sử dụng quyền lực và kiểm soát quyền lực của nhà quản lý ở các cấp.

Để kiểm soát quyền lực của nhà quản lý các cấp cần kết hợp tính nghiêm minh của kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước với sức mạnh của dư luận xã hội và sự thức tỉnh lương tâm của người đứng đầu tập thể, của những người có chức, có quyền thông qua tự phê bình và phê bình nghiêm túc. Tăng cường cơ chế chất vấn, giải trình trong các cuộc họp, hội nghị giữa nhà quản lý với cấp dưới. Tăng cường vai trò của truyền thông và dư luận xã hội khi phản ánh kịp thời, khách quan, trung thực liên quan đến các vấn đề kiểm soát quyền lực đối với nhà lãnh đạo, quản lý các cấp.

TS. Trần Thị Hằng - ThS. Lê Thị Diệu Hoa, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Vũ Ngọc Hoàng, Quyền lực nhất thiết phải được kiểm soát, Tạp chí Cộng sản, số 890 (tháng 12/2016).

(2) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.75.

(3),(4) Ban Tuyên giáo Trung ương, Tài liệu học tập các Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (dùng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở), Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2018.

KHÔNG THỂ “NỢ TIÊU CHUẨN”

Tại một số nơi có tình trạng phải thi tuyển lại công chức, trong đó một số vị chưa phải là công chức nhưng lại ngồi ghế lãnh đạo. Vậy, làm sao tránh tình trạng “nợ tiêu chuẩn” nhưng vẫn được bổ nhiệm? Ông Nguyễn Tiến Dĩnh, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ trao đổi với Báo Đại Đoàn kết về vấn đề này.

Phóng viên: Thưa ông, vừa qua có việc 17 cán bộ, công chức phải thi tuyển lại công chức trong đó đa số là lãnh đạo các sở, ngành của tỉnh Ninh Bình. Phải chăng đó là một bất cập trong công tác cán bộ?

Ông Nguyễn Tiến Dĩnh: Luật đã quy định rất rõ, nhưng việc thực thi pháp luật tại nhiều địa phương còn chưa thực hiện đúng. Vừa qua khi Bộ Nội vụ đi kiểm tra, thanh tra đã phát hiện thấy nhiều vấn đề. Đương nhiên những nơi làm sai, họ phải khắc phục sai phạm. Song, từ đó cũng cho thấy việc thực hiện và thực thi pháp luật về tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức cán bộ đang có nhiều vấn đề đặt ra.

Không chỉ tỉnh Ninh Bình mà còn có nhiều địa phương. Như tỉnh An Giang những năm trước đây cũng đã phát hiện việc này. Cho nên Ban Bí thư đã có Kết luận số 71-KL/TW về xử lý sai phạm trong tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW của Bộ Chính trị năm 2017. Trong đó, yêu cầu phải chấn chỉnh lại các sai phạm trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức theo hướng những đối tượng phải thi tuyển thì dứt khoát phải thi tuyển lại. Nếu thi tuyển mà không đạt yêu cầu thì phải thu hồi lại quyết định tuyển dụng trước đó.

Phóng viên: Như vậy là, có chuyện du di trong việc nợ tiêu chuẩn khi bổ nhiệm, thưa ông?

Ông Nguyễn Tiến Dĩnh: Phải nói là bằng cấp thì có. Nhưng, ở đây họ nợ là nợ về chứng chỉ chuyên viên, chuyên viên chính, lý luận chính trị. Tức là nợ một số tiêu chuẩn, điều kiện cần. Theo Kết luận số 71-KL/TW thì phải hoàn chỉnh, chậm nhất tháng 12/2020 phải hoàn chỉnh xong. Nên, những người thiếu điều kiện về chứng chỉ thì giờ phải thi lại.

Tôi cho rằng đây chính là vấn đề thực hiện chưa nghiêm, chứ không bất cập về mặt quy định pháp luật. Những quy định đó là cần thiết, vì đó là tiêu chuẩn của người cán bộ, công chức. Có thể có nơi thiếu cán bộ hay có cán bộ song chưa đáp ứng được tiêu chuẩn nên cho họ nợ. Cứ đề bạt trước sau đó mới hoàn thiện bổ sung chứng chỉ sau, nhưng thực tế cũng có một số nơi lại bỏ qua. Như vậy là có vấn đề.

Phóng viên: Có ý kiến lo ngại việc thi lại chỉ để hợp thức hóa, còn ý kiến của ông?

Ông Nguyễn Tiến Dĩnh: Nếu thi lại nghiêm túc vẫn phát hiện ra những trường hợp không đạt yêu cầu. Đối với những trường hợp không đạt yêu cầu sẽ thu hồi lại các quyết định tuyển dụng theo Kết luận số 71-KL/TW và Hướng dẫn số 2965/HD-BNV của Bộ Nội vụ về việc xử lý đối với những trường hợp có sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức. Khi thu hồi đồng thời cũng thu hồi luôn các quyết định về tổ chức cán bộ.

Phóng viên: Ông có nhận định thế nào về việc người dân đi làm thủ tục giấy tờ, nếu thiếu 1 loại cũng không được giải quyết, trong khi đó lại cho “nợ” khi bổ nhiệm cán bộ?

Ông Nguyễn Tiến Dĩnh: Tôi cho rằng điều kiện cần thiết mà không thực hiện thì cũng khó đảm bảo chất lượng của cán bộ công chức, nhất là công chức cán bộ lãnh đạo quản lý. Vì, liên quan đến chất lượng nên cần thực hiện nghiêm. Khi đã không nghiêm thì không có đội ngũ công chức chất lượng khi thực thi công vụ.

Phóng viên: Theo ông làm sao để chấm dứt tình trạng trên?

Ông Nguyễn Tiến Dĩnh: Theo Kết luận của Ban Bí thư, đối với những trường hợp trước ngày 28/12/2017 thì có mấy hướng xử lý theo Hướng dẫn số 2965/HD-BNV của Bộ Nội vụ về việc xử lý đối với những trường hợp có sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức. Còn những trường hợp sau ngày 28/12/2017 nếu sai phạm thì kiên quyết xử lý, thu hồi. Đã là quy định pháp luật thì phải thực hiện nghiêm túc.

Phóng viên: Trân trọng cảm ơn ông!

Bản thân anh là cán bộ được đề bạt mà vi phạm quy định pháp luật, sau này làm lãnh đạo làm sao có thể tiếp tục thực hiện đúng pháp luật được. Nói chung các cấp phải nghiêm túc trong bổ nhiệm đề bạt cán bộ. Luật Cán bộ công chức đã quy định, ở dưới lại có Nghị định, Thông tư, do đó phải thực hiện nghiêm. Không nghiêm làm sao có được cán bộ tốt. Bởi cán bộ lãnh đạo chính là người hoạch định chính sách. Đề xuất các quy định pháp luật mà không thực hiện theo đúng pháp luật thì không được.

Nguồn: daidoanket.vn

“CỎI TRÓI” CHO NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU DÁM NGHĨ, DÁM LÀM, DÁM CHỊU TRÁCH NHIỆM

Tại sao cứ xử lý một người lại phát hiện thêm người tham nhũng nữa. Phải chăng ngoài việc cán bộ suy thoái, biến chất còn có sơ hở dẫn đến tình trạng “mỡ để miệng mèo”?

TS. Đinh Văn Minh, Vụ trưởng Vụ pháp chế, Thanh tra Chính phủ tiếp tục trao đổi với Báo điện tử VietNamNet để tìm ra cơ chế khuyến khích và bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Bị bó chân, bó tay bởi quy trình, quy định

Phóng viên: Như ông nói, có nguyên do từ cơ chế hiện nay không rõ ràng khiến cho người thực thi công vụ khó khẳng định được đúng, sai dẫn đến ít người “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”. Tuy nhiên, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng từng lưu ý: “Tại sao vẫn cơ chế đó mà chỗ này làm không tốt, chỗ khác lại làm tốt”?

TS. Đinh Văn Minh: Đúng là như vậy. Trả lời được câu hỏi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước là điều không đơn giản nhưng ít nhất cũng có thể thấy rằng, cùng một cơ chế, chính sách có nơi này làm tốt hơn nơi khác chính là ở đó có những người tâm huyết, vì lợi ích chung mà dám nghĩ, dám làm, dám đột phá và sẵn sàng chịu trách nhiệm trước Đảng và Nhân dân.

Cái mới ra đời chưa bao giờ là suôn sẻ. Cải cách mà không có sự phản ứng thì không phải là cải cách. Vì vậy, chúng ta phải có cơ chế để khuyến khích cho những ý tưởng mới, cách làm hay, những cái chưa có tiền lệ, thậm chí là không phù hợp với quy định, quy trình hiện hành. Và, đặc biệt là phải có cơ chế bảo vệ những người vì lợi ích của Đảng, Nhà nước và Nhân dân mà sẵn sàng đương đầu với khó khăn.

Phóng viên: Ngoài nguyên nhân khách quan từ cơ chế thiếu thống nhất, chưa rõ ràng, theo ông còn có lý do nào khác khiến cán bộ, công chức ngại đổi mới, ít dám đột phá?

TS. Đinh Văn Minh: Ở đây cũng cần nhắc đến phương thức đánh giá cán bộ của chúng ta không phải không có những yếu tố làm cản trở sự phát triển. Công tác đánh giá cán bộ trong nhiều trường hợp dựa phần lớn vào lá phiếu. Điều đấy thì đúng nhưng không phải lúc nào cũng tốt vì người ta vẫn nói “không làm thì không sai, càng làm thì càng sai”.

Cho nên, ai tròn trịa, không làm, “đi nhẹ, nói khẽ, cười duyên” thì tỷ lệ phiếu cao. Còn ai đã làm thì đụng chạm, đặc biệt là những suy nghĩ, những việc làm có lợi cho tập thể nhưng lại không phù hợp với mong muốn của một số cá nhân, đụng chạm đến lợi ích của họ sẽ khiến nhiều người không thích và kết quả là bị phiếu thấp.

Vì vậy, rất cần có cơ chế bảo vệ, khuyến khích những người mạnh mẽ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để họ làm được nhiều điều tốt hơn cho Nhà nước, cho Nhân dân. Bác Hồ từng nhắc nhở “Lắng nghe ý kiến quần chúng nhưng tuyệt đối không nên “theo đuôi” quần chúng”.

Phóng viên: Nói đến người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm thường người ta nghĩ đến đội ngũ cán bộ là những người đứng đầu. Hiện nay, trong các chủ trương của Đảng cũng như chính sách pháp luật của Nhà nước đề cập khá nhiều đến “trách nhiệm của người đứng đầu” nhưng thực tế vẫn ít người “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm” như mong muốn của Đảng?

TS. Đinh Văn Minh: Phải nhìn nhận, cơ chế trách nhiệm của mình hiện nay chưa thuận. Hầu hết trong các văn bản pháp luật cũng như trong nghị quyết của Đảng, đều nhấn mạnh đến trách nhiệm người đứng đầu là hoàn toàn đúng.

Người ta bảo “quan sao thì nha vậy”, “thủ trưởng nào phong trào đấy”, chúng ta đều thừa nhận vai trò người đứng đầu là quan trọng và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu là cần thiết. Nhưng, trên thực tế thì bản thân người đứng đầu hiện nay không có quyền hoàn toàn trong phạm vi lĩnh vực mình phụ trách, chưa kể có nhiều việc phải dựa vào nhiều cơ quan, đơn vị. Có thể do lo ngại sự lạm quyền, lo ngại sự thiếu đúng đắn của những người giữ chức vụ, quyền hạn nên cùng với việc giao chức vụ, quyền hạn mình có quá nhiều cơ chế ràng buộc tưởng là kiểm soát được nhưng thực ra lại bó tay người đứng đầu.

Muốn quyết định điều gì đó cần qua quá nhiều khâu, quá nhiều quy trình, tầng nấc và phần lớn mang tính tập thể. Hệ quả là người đứng đầu mang trách nhiệm rất lớn nhưng lại bị bó chân, bó tay bởi quy trình quy định.

Ngược lại, khi xảy ra vấn đề gì thì cũng khó có thể xử lý trách nhiệm của họ vì một quyết định đã được đưa ra bởi nhiều khâu và có tính chất tập thể. Vì vậy, cần giao quyền hạn gắn với

trách nhiệm cho cá nhân người đứng đầu. Ngay cả đối với công tác cán bộ, phải cho họ có quyền lựa chọn đội ngũ tốt nhất cho công việc. Đừng gán điều này với chuyện êkíp, cánh hầu...

Tôi là người đứng đầu, tôi phải có quyền lựa chọn những cán bộ tốt nhất mà tôi tin cậy cho công việc và tôi chịu trách nhiệm. Như vậy, chúng ta mới thực sự thể hiện sự ủng hộ mạnh mẽ cho tư duy mới, cách làm mới, khuyến khích và bảo vệ người năng động, sáng tạo dám nghĩ, dám làm.

Tại sao cứ xử lý một người lại phát hiện thêm người nữa tham nhũng?

Phóng viên: Thực tế, trong thực thi nhiệm vụ, nhiều khi lẫn ranh giữa sự sáng tạo, linh hoạt, vận dụng thực tế với sai phạm rất là mong manh. Vậy, làm sao để phân định rõ việc này, tránh tình trạng mất những cán bộ giỏi, làm được việc?

TS. Đinh Văn Minh: Phải nói rằng những người dám nghĩ, dám làm những điều đột phá thì thường là đụng chạm và hay gặp tình huống đứng giữa lẫn ranh mong manh đúng - sai.

Người dám làm thường phải chấp nhận rủi ro nhất định và về mặt luật pháp không chắc chắn lắm nhưng quan trọng nhất là họ làm việc đó vì lợi ích chung. Đây chính là yếu tố để các cơ quan Nhà nước, các cơ quan có thẩm quyền cũng như những người lãnh đạo đánh giá động cơ, mục đích việc làm của cán bộ, đảng viên.

Dám nghĩ, dám làm không phải làm liều, làm bừa mà là có cơ sở lý luận và thực tiễn và tính toán thận trọng, toàn diện khi triển khai một ý tưởng, một công việc. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý, hiệu quả công việc chính là thước đo cao nhất để đánh giá cán bộ.

Các cơ quan có trách nhiệm cần xem xét, nhìn nhận khách quan, nhiều chiều. Có tình huống buộc cán bộ phải làm như vậy, thậm chí có thể có những sai sót về mặt thủ tục nhưng mục tiêu đúng, động cơ tốt, kết quả tốt thì phải đánh giá và khuyến khích động viên họ.

Các cơ quan thanh tra, kiểm tra cũng vậy, không phải là để “bới lông, tìm vết” “tóm bắt, vạch mặt”; mà như Bác Hồ nói “thấy sai thì bảo người ta sửa”. Tất nhiên, trường hợp nào cố tình sai thì phải xử lý.

Phóng viên: Vậy theo ông, để khuyến khích, bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung thì cần có cơ chế gì?

TS. Đinh Văn Minh: Nguyên nhân nào thì giải pháp đó. Ví dụ, đối với trách nhiệm người đứng đầu, bây giờ cần xem cái nào cho người ta có thực quyền để họ làm vì cái chung, còn tư lợi thì phải chịu trách nhiệm.

Đặc biệt, về cơ chế chính sách, chúng ta hay hô hào đưa pháp luật vào cuộc sống, đưa nghị quyết vào cuộc sống nhưng một điều rất quan trọng là phải đưa cuộc sống vào pháp luật, vào nghị quyết. Những cái hay cái mới cần nhanh chóng được thể chế hóa, nhưng quy định phải có cơ sở khoa học, sát với thực tế cuộc sống, mang hơi thở của cuộc sống, phải từ cuộc sống và quay trở lại phục vụ cuộc sống, chứ không chỉ là yêu cầu, mong muốn chủ quan duy ý chí.

Giao quyền gắn trách nhiệm và có kiểm soát chứ đừng tạo ra quá nhiều trình tự, thủ tục, coi như một công cụ vận năng để kiểm soát thì không phải.

Ngoài ra, trong câu chuyện phòng chống tham nhũng, thực chất là chữa bệnh mà chữa bệnh phải dùng thuốc, việc này đúng nhưng cũng hay có tác dụng phụ. Quan điểm của Đảng, Nhà nước và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước cũng nói rồi, chống tham nhũng phải có bước đi thích hợp chứ không thể nóng vội.

Vì vậy, trong từng giai đoạn cụ thể chúng ta có những biện pháp, giải pháp phù hợp. Nếu thấy có gì không phù hợp hoặc “lợi bất cập hại” thì chúng ta phải kịp thời điều chỉnh.

Cùng với việc xử lý cán bộ khá nhiều như hiện nay phải xem tại sao lại như thế, tại sao cứ xử lý một người lại “tồi” thêm người tham nhũng nữa... Phải chăng ngoài việc cán bộ suy thoái, biến chất còn là chuyện cơ chế quản lý của chúng ta, sơ hở, bất hợp lý để dẫn đến tình trạng “mỡ để miệng mèo”.

Vì vậy, khi xảy ra việc gì cần đánh giá rất công bằng, người ta xấu ở chỗ nào, hoàn cảnh chỗ nào, cơ chế ở chỗ nào. Từ đó có điều chỉnh rồi đưa ra những biện pháp, giải pháp phù hợp.

Theo tôi, trong đề án của Ban Tổ chức Trung ương đang xây dựng nên đưa ra thông điệp thể hiện sự quyết tâm chính trị của Đảng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo là khuyến khích, động viên và bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Nguồn: vietnamnet.vn

CHÍNH PHỦ: THÔNG QUA ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Ngày 07/10/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 144/NQ-CP xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử.

Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng Nghị định trình Chính phủ trong Quý I/2021 theo đúng trình tự, thủ tục quy định; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến các Thành viên Chính phủ đối với nội dung dự thảo Nghị định trong quá trình xây dựng Nghị định.

Bộ Công Thương cho biết, cùng với sự đổi mới liên tục của công nghệ, hoạt động thương mại điện tử cũng là lĩnh vực chịu nhiều tác động và thay đổi nhanh chóng nhất. Nhiều mô hình thương mại điện tử mới xuất hiện, đa dạng về cách thức hoạt động, phức tạp về chủ thể tham gia và chưa được điều chỉnh bởi các khuôn khổ pháp luật hiện hành; các hành vi vi phạm về thương mại điện tử ngày càng diễn ra tinh vi; hoạt động thương mại điện tử có yếu tố nước ngoài phát sinh dưới nhiều hình thức, và một số vấn đề khác đang đặt ra yêu cầu mới đối với cơ quan quản lý nhà nước...

Do đó, yêu cầu cấp thiết đặt ra là cần sửa đổi Nghị định 52/2013/NĐ-CP, theo đó có những quy định cụ thể về thông tin hàng hóa, dịch vụ cần được đăng tải trên website thương mại điện tử nói chung và sàn giao dịch thương mại điện tử nói riêng, tăng cường nghĩa vụ của chủ sở hữu các sàn giao dịch thương mại điện tử trong việc kiểm soát, sàng lọc thông tin, đồng thời ràng buộc trách nhiệm của chủ thể này với những giao dịch được tiến hành trên sàn từ người bán nước ngoài.

Để giải quyết những vấn đề bất cập hiện nay, dự kiến Nghị định sẽ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/2013/NĐ-CP đối với một số nội dung sau: Bổ sung quy định nhằm minh bạch hóa thông tin trên các website thương mại điện tử, tăng cường trách nhiệm của chủ sở hữu các sàn giao dịch thương mại điện tử trong quản lý hoạt động thương mại điện tử trên sàn; quy định cụ thể về hoạt động thương mại điện tử trên mạng xã hội và trách nhiệm tương ứng của đơn vị quản lý mạng xã hội...

Nguồn: baohinhphu.vn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI: QUY ĐỊNH MỚI VỀ THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH

Ngày 18/09/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Nghị quyết nêu rõ, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được thành lập trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13.

Đối với địa phương thực hiện thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Nghị quyết số 580/2018/UBTVQH14 ngày 04/10/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được thành lập trên cơ sở tách Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp sau khi thống nhất với Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội.

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là cơ quan tương đương Sở, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội và Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Trong việc tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Nghị quyết nêu rõ: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ tham mưu, tổ chức phục vụ Đoàn đại biểu Quốc hội trong công tác xây dựng pháp luật, thảo luận, góp ý kiến về các nội dung theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngoài ra, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan phục vụ đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; giúp Đoàn đại biểu Quốc hội tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật; phục vụ đại biểu Quốc hội tiếp công dân; tiếp nhận, tham mưu xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân gửi đến Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết

khieu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân do Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết...

Trong việc tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ tham mưu, giúp Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xây dựng chương trình, tổ chức phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, cuộc họp của Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; tham mưu, phục vụ Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong hoạt động giám sát, khảo sát; tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân; theo dõi, tổng hợp, đôn đốc cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghị quyết về giám sát, chất vấn.

Phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan phục vụ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tiếp xúc cử tri; giúp Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật...

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có Chánh Văn phòng và không quá 3 Phó Chánh Văn phòng. Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sau khi thống nhất với Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; xem xét, đánh giá công chức đối với Chánh Văn phòng.

Nghị quyết cũng nêu rõ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được tổ chức thành các phòng gồm: Phòng Công tác Quốc hội, Phòng Công tác Hội đồng nhân dân và Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị. Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sau khi thống nhất với Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội có thể quyết định thành lập thêm 1 phòng để phụ trách mảng công việc có tính chất tương đối độc lập, thuộc chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của phòng thuộc Văn phòng sau khi xin ý kiến của Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội và Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có ít hơn 10 biên chế công chức, phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh loại I có ít hơn 09 biên chế công chức, phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh loại II và loại III có ít hơn 08 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng.

Phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có từ 10 đến 14 biên chế công chức, phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh loại I có từ 09 đến 14 biên chế công

chức, phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh loại II và loại III có từ 08 đến 14 biên chế công chức được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

Phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có từ 15 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 03 Phó Trưởng phòng.

Biên chế công chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nằm trong tổng biên chế hành chính của địa phương, do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định...

Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.

Nguồn: moha.gov.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định chuẩn y ông Đặng Văn Minh giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định điều động, bổ nhiệm ông Trần Văn Sơn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh Điện Biên, giữ chức Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Quyết định điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Nghị, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh Kiên Giang giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Xây dựng.

Quyết định bổ nhiệm ông Hoàng Minh Sơn, Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quyết định bổ nhiệm ông Trần Duy Đông, Vụ trưởng Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Quyết định bổ nhiệm Trung tướng Thái Đại Ngọc, Cục trưởng Cục Tác chiến, Bộ Tổng tham mưu giữ chức vụ Tư lệnh Quân Khu 5, Bộ Quốc phòng.

Quyết định bổ nhiệm Đại tá Trần Văn Tài, Phó Tham mưu trưởng Quân khu 9 giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Văn Liệt, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long.

Quyết định bổ sung Tiến sĩ Trương Văn Phước, thành viên Tổ Tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ, nguyên Quyền Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, làm thành viên chuyên trách Tổ Tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ.

Quyết định bổ sung Thạc sĩ Nguyễn Xuân Thành, Giảng viên Đại học Fulbright Việt Nam, cán bộ nghiên cứu cao cấp của Trường Harvard Kenedy thuộc Đại học Harvard, làm thành viên Tổ Tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ.

* Bộ Công an:

Thượng tá Nguyễn Khỏe, Trưởng Công an huyện Đông Xuân được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Phú Yên.

Trung tá Bùi Việt Hùng, Trưởng Công an Thành Phố Hòa Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Hòa Bình.

* Bộ Giao thông vận tải:

Ông Trần Minh Phương, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư được điều động, bổ nhiệm giữ chức Vụ trưởng Vụ Tài chính, kể từ ngày 01/10/2020.

Ông Nguyễn Anh Dũng, Chuyên viên chính Vụ Kế hoạch - Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư kể từ ngày 01/10/2020.

Ông Nguyễn Hữu Quân, Chuyên viên chính Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông kể từ ngày 01/10/2020.

Ông Vũ Tuấn Anh, Phó Vụ trưởng Vụ Đối tác công - tư được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông kể từ ngày 01/10/2020.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo:**

PGS.TS Nguyễn Thu Thủy, Quyền Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học.

*** Văn phòng Chủ tịch nước:**

Ông Lê Khánh Hải, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được điều động, phân công công tác, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước.

*** Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Lao động, Thương binh - Xã hội):**

Ông Đào Trọng Độ, Phó Vụ trưởng Vụ Đào tạo thường xuyên được bổ nhiệm giữ chức Vụ trưởng Vụ Đào tạo thường xuyên, kể từ ngày 01/10/2020.

*** Thành phố Hà Nội:**

Bà Bạch Liên Hương, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Đức được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, kể từ ngày 02/10/2020.

Ông Đào Thịnh Cường, Kiểm sát viên cao cấp, Phó Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án kinh tế (Vụ 3) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, kể từ ngày 01/10/2020.

*** Tỉnh Vĩnh Phúc:**

Ông Nguyễn Thanh Tùng, Bí thư Đảng ủy Khối cơ quan tỉnh được điều động, phân công giữ chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Bí thư Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

Bà Phạm Thị Hồng Nhung, Tỉnh ủy viên, Phó Chánh văn phòng Tỉnh ủy được điều động, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh.

Ông Nguyễn Trường Giang, Phó Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh được điều động, chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh.

Bà Hoàng Thị Nhung, Phó Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Biên tập Báo Vĩnh Phúc.

*** Tỉnh Yên Bái:**

ThS. BS. Lê Thị Hồng Vân, Phó Giám đốc Sở Y tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế.

*** Tỉnh Hà Nam:**

Ông Trương Quốc Huy, Phó Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam, Bí thư Thị ủy Duy Tiên được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Thái Bình:**

Bà Trịnh Thị Hoàng Yến, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ông Trần Văn Thương, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Bùi Đức Hoàng, Phó Chánh Văn phòng phụ trách Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Phạm Tùng Lâm, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh.

Ông Vũ Huy Hoàng, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

*** Tỉnh Quảng Ngãi:**

Bà Hà Thị Anh Thư, Bí thư Huyện ủy Bình Sơn được điều động, phân công giữ chức vụ Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/10/2020.

Ông Nguyễn Văn Tâm, Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy được điều động đến nhận công tác tại Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, kể từ ngày 01/10/2020.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Nguyễn Minh Hùng, quyền Giám đốc Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng, kể từ ngày 05/10/2020.

Nguồn: baohinhphu.vn